SỐ TẾT NIÊN 2020

KIỂM TOÁN

KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC

VÌ NỀN TÀI CHÍNH QUỐC GIA MINH BẠCH, BỀN VỮNG!

Điện thoại: (024) 6282 2100 - Fax: (024) 6282 2191
Email: baokiemtoan@sav.gov.vn - Website: baokiemtoannhanuoc.vn, www.auditnews.vn

NĂM THỨ CHÍN
Số 53/2020 (443)
THỨ NĂM
NGÀY 31-12-2020

Nâng cao chất lượng công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật

Đây là chỉ đạo của Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc tại Phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 12/2020 vừa diễn ra chiều 29/12, tại Hà Nội ***(ảnh bên)***. Hội nghị chủ yếu bàn về công tác xây dựng thể chế chính sách, pháp luật.

Theo báo cáo của Bộ Tư pháp, trong năm 2021, nhiệm vụ xây dựng, ban hành văn bản quy định chi tiết của các Bộ là rất nặng, với 72 văn bản, trong đó, 47 văn bản quy định chi tiết thi hành 12 luật, nghị quyết sẽ có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2021. Ngoài ra, dự kiến, các Bộ còn phải xây dựng 32 văn bản quy định chi tiết các luật, nghị quyết vừa được Quốc hội khóa XIV thông qua tại Kỳ họp thứ 10. Một số nội dung luật giao Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng quy định chi tiết là những vấn đề mới, khó, phức tạp; nội dung chính sách chưa rõ hoặc thiếu định hướng cụ thể về chính

(Xem tiếp trang 14)

Ảnh: TTXVN

KINH NGHIỆM KIỂM TOÁN DỰ ÁN ĐẦU TƯ

(Xem trang 6,7, 8 và 9)

Chuyện trong tuần

Kinh tế tư nhân là động lực quan trọng cho tăng trưởng

❒ TS. VŨ ĐÌNH ÁNH - *Chuyên gia Kinh tế*

Những kỳ tích trong kiểm soát dịch bệnh và duy trì tăng trưởng kinh tế của nước ta có được trước hết là do sự chỉ đạo điều hành quyết liệt, kịp thời, sáng suốt và hợp lý của Đảng và Chính phủ, đồng thời nhờ sự nỗ lực của toàn thể xã hội, của từng người dân, từng cộng đồng dân cư, từng DN, trong đó có phần đóng góp đáng kể của khu vực kinh tế ngoài nhà nước, đặc biệt là khu vực kinh tế tư nhân.

Kinh tế tư nhân đã đóng góp ngày càng nhiều hơn vào tăng trưởng kinh tế với tỷ trọng tăng từ 7,88% GDP năm 2015 lên 9,68% GDP năm 2019 với tốc độ tăng trưởng liên tục ở mức hai con số suốt từ năm 2016 đến 2019, đạt tới 14,12% vào năm 2019 (cao hơn 60 - 75% so với tốc độ tăng trưởng của khu vực kinh tế nhà nước

(Xem tiếp trang 4)

Công bố Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội bổ nhiệm Phó Tổng Kiểm toán Nhà nước

2

Đảm bảo duy trì hoạt động, công tác của KTNN trước, trong và sau Tết 2

Nỗ lực vượt khó, KTNN hoàn thành toàn diện Kế hoạch công tác năm 2020 với nhiều kết quả nổi bật

3

Năm 2020 - dấu ấn nổi bật của cả nhiệm kỳ 4

Bước đột phá trong hoạt động công vụ của KTNN 5

Nhiều chuyển biến, đột phá trong hoạt động của ngành xây dựng 10

Thống nhất quản lý, nâng cao hiệu quả hoạt động của các tổ chức thuộc trường đại học 12

Tăng cường công tác giám sát an toàn thực phẩm 14

PAKISTAN:
Lỗ hàng triệu USD tại Tổng công ty Hệ thống các cửa hàng tiện ích

16

Theo dòng thời sự

❒ Sáng 28/12, tại Hà Nội, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng, Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Thị Kim Ngân cùng nhiều đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước dự Hội nghị trực tuyến toàn quốc Triển khai Nghị quyết của Quốc hội khóa XIV về kế hoạch phát triển kinh tế, xã hội năm 2021 của Chính phủ với các địa phương.

❒ Ngày 29/12, tại TP. HCM, Bệnh viện Quân y 175 tổ chức Lễ Kỷ niệm 45 năm Ngày truyền thống của Bệnh viện (1975-2020) và đón nhận danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân. Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Thị Kim Ngân dự và phát biểu chỉ đạo.

❒ Tối 29/12, tại Hà Nội, Ủy ban Dân tộc, Bộ Giáo dục và Đào tạo, T.Ư Đoàn TNCS Hồ Chí Minh phối hợp tổ chức Lễ Tuyên dương học sinh, sinh viên, thanh niên dân tộc thiểu số xuất sắc, tiêu biểu năm 2020. Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Trương Hòa Bình tới dự.■

Đảm bảo duy trì hoạt động, công tác của Kiểm toán Nhà nước trước, trong và sau Tết

Ngày 29/12, Ban cán sự đảng KTNN đã ban hành Chỉ thị số 173/CT-BCS về việc tổ chức Tết năm 2021. Theo đó, để đảm bảo duy trì hoạt động, công tác của KTNN trước, trong và sau Tết, Ban cán sự đảng KTNN yêu cầu cấp ủy, thủ trưởng các đơn vị trực thuộc, ban chấp hành các tổ chức đoàn thể của KTNN quán triệt và tổ chức triển khai nghiêm túc một số nhiệm vụ sau:

Hoàn thành các công việc theo kế hoạch, nghỉ Tết đúng thời gian quy định và bảo đảm an toàn, an ninh trong thời gian nghỉ đón Tết năm 2021 (thời gian nghỉ Tết từ ngày 10/02/2021, tức ngày 29/12/2020 âm lịch, đến hết ngày 16/02/2021, tức ngày 05/01/2021 âm lịch). Đồng thời, thực hiện nghiêm túc các quy định về phòng, chống dịch Covid-19, không được chủ quan, mất cảnh giác với các nguy cơ lây lan dịch bệnh.

Đề cao trách nhiệm người đứng đầu sẵn sàng ứng phó, chỉ đạo quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả, đảm bảo hoàn thành chương trình, kế hoạch, mục tiêu, nhiệm vụ 2021.

(Xem tiếp trang 5)

45 địa phương đã hoàn thành và vượt dự toán thu ngân sách năm 2020

Tổng cục Thuế (Bộ Tài chính) cho biết, đến hết ngày 24/12/2020, số thu NSNN do cơ quan thuế thực hiện đạt hơn 1.215.294 tỷ đồng, bằng 96,93% so với dự toán và tăng trên 112.000 tỷ đồng so với số Chính phủ đã báo cáo Quốc hội vào tháng 6/2020.

Đến ngày 25/12/2020 đã có 45/63 tỉnh, thành phố hoàn thành và hoàn thành vượt kế hoạch thu NSNN năm 2020; 18 địa phương còn lại tiếp tục phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ thu NSNN ở mức cao nhất.

Tổng cục Thuế sẽ tiếp tục thực hiện đồng bộ các giải pháp quản lý thuế, hỗ trợ tạo điều kiện thuận lợi nhất cho người nộp thuế hoàn thành nghĩa vụ nộp NSNN, phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ thu NSNN ở mức cao nhất.■

THÙY ANH

Tin vắn

❒ *Ngày 30/12,* ***Bí thư Đảng ủy, Tổng Kiểm toán Nhà nước Hồ Đức Phớc*** *chủ trì Hội nghị Ban Thường vụ Đảng ủy thường kỳ tháng 12/2020.*

❒ ***Tổng Kiểm toán Nhà nước Hồ Đức Phớc và các Phó Tổng Kiểm toán Nhà nước: Nguyễn Tuấn Anh, Đặng Thế Vinh*** *vừa dự Hội nghị trực tuyến Chính phủ và địa phương.*

❒ ***Vụ Tổ chức cán bộ KTNN, Vụ Chế độ và Kiểm soát chất lượng kiểm toán*** *đã tổ chức Hội nghị Triển khai nhiệm vụ công tác năm 2021 và thực hiện quy chế dân chủ cơ sở năm 2020.*

❒ *Năm 2020,* ***KTNN khu vực IV*** *đã hoàn thành 9 cuộc kiểm toán, kiến nghị xử lý tài chính 2.702 tỷ đồng và kiến nghị sửa đổi một số quy định của 1 văn bản quy phạm pháp luật.*■

LÊ HÒA

Tổng Kiểm toán Nhà nước Việt Nam hội đàm trực tuyến với Chủ tịch Tòa Thẩm kế Saudi Arabia

Chiều 29/12, Tổng Kiểm toán Nhà nước Việt Nam Hồ Đức Phớc đã có cuộc hội đàm trực tuyến với Chủ tịch Tòa Thẩm kế Saudi Arabia Hussam Abdulmohsen Alangari. Tham dự cuộc gặp, về phía KTNN có Vụ trưởng Vụ Hợp tác quốc tế Trần Kim Lộc và các cán bộ của Vụ.

Tại cuộc hội đàm, Tổng Kiểm toán Nhà nước Hồ Đức Phớc bày tỏ vui mừng gặp lại Chủ tịch Tòa Thẩm kế Saudi Arabia và các đồng nghiệp sau lần đón tiếp Đoàn đại biểu Tòa Thẩm kế Saudi Arabia tham dự Đại hội Tổ chức Các cơ quan Kiểm toán tối cao châu Á lần thứ 14 (ASOSAI 14) vào năm 2018 tại Việt Nam.

Với vai trò Chủ tịch ASOSAI nhiệm kỳ 2018-2021, Tổng Kiểm toán Nhà nước Việt Nam đánh giá cao việc Tòa Thẩm kế Saudi Arabia đã tài trợ kinh phí cho 8 cơ quan kiểm toán tối cao (SAI) của ASOSAI, trong đó có KTNN Việt Nam nhằm giúp các SAI tăng cường năng lực công nghệ thông tin, khắc phục những ảnh hưởng của đại dịch Covid-19.

Nhấn mạnh KTNN Việt Nam hiện nay rất chú trọng phát triển kiểm toán công nghệ thông tin và ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động kiểm toán, Tổng Kiểm toán Nhà nước Hồ Đức Phớc đề nghị Tòa Thẩm kế Saudi Arabia tiếp tục hỗ trợ KTNN Việt Nam phát triển lĩnh vực này thông qua nhiều hình thức phù hợp như: tài trợ kinh phí, đào tạo kiểm toán viên KTNN Việt Nam, tổ chức các cuộc trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm. Tổng Kiểm toán Nhà nước Hồ Đức Phớc bày tỏ mong muốn mối quan hệ hợp tác giữa hai cơ quan sẽ ngày càng mở rộng và hiệu quả, tương xứng với tiềm năng của hai cơ quan, cả trong khuôn khổ song phương và đa phương.

Chủ tịch Hussam Abdulmohsen Alangari cho biết, Tòa Thẩm kế Saudi Arabia đã và đang hoạt động tích cực trong cộng đồng quốc tế và đóng vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ các SAI thuộc Tổ chức quốc tế Các cơ quan Kiểm toán tối cao (INTOSAI) và ASOSAI. Chủ tịch Tòa Thẩm kế Saudi Arabia cũng khẳng định sẵn sàng hỗ trợ các SAI về kinh phí cũng như chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm cho kiểm toán viên các cơ quan này.■ **THANH XUYÊN**

Công bố Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội bổ nhiệm Phó Tổng Kiểm toán Nhà nước

Vừa qua, tại Hà Nội, KTNN đã tổ chức công bố Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc bổ nhiệm Phó Tổng Kiểm toán Nhà nước đối với đồng chí Doãn Anh Thơ - Kiểm toán trưởng KTNN khu vực IV.

Đến dự có Phó Trưởng Ban Công tác đại biểu Quốc hội Nguyễn Tuấn Anh cùng đại diện Ban Tổ chức T.Ư.

Về phía KTNN, đến dự có Ủy viên Ban Chấp hành T.Ư Đảng, Tổng Kiểm toán Nhà nước Hồ Đức Phớc; các Phó Tổng Kiểm toán Nhà nước: Nguyễn Quang Thành, Đặng Thế Vinh; Nguyễn Tuấn Anh cùng đại diện lãnh đạo các đơn vị trực thuộc KTNN.

Theo Nghị quyết do Phó Trưởng Ban Công tác đại biểu Quốc hội Nguyễn Tuấn Anh công bố, đồng chí Doãn Anh Thơ - Kiểm toán trưởng KTNN khu vực IV - được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Tổng Kiểm toán Nhà nước từ ngày 20/12/2020, thời hạn bổ nhiệm là 5 năm.

Tiếp đó, Tổng Kiểm toán Nhà nước Hồ Đức Phớc đã trao Nghị quyết và tặng hoa, chúc mừng đồng chí Doãn Anh Thơ - tân Phó Tổng Kiểm toán Nhà nước ***(ảnh trên)***.

Thay mặt lãnh đạo KTNN, Tổng Kiểm toán Nhà nước Hồ Đức Phớc bày tỏ cảm ơn lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Quốc hội đã quan tâm, tạo điều kiện cho phép KTNN đề bạt, bổ nhiệm lãnh đạo từ nguồn tại chỗ. Đây là niềm vinh dự của cá nhân đồng chí Doãn Anh Thơ và của tập thể KTNN, thể hiện niềm tin của lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Quốc hội đối với Ngành.

Phát biểu giao nhiệm vụ cho đồng chí Doãn Anh Thơ trên cương vị mới, Tổng Kiểm toán Nhà nước đề nghị đồng chí Doãn Anh Thơ phát huy năng lực chuyên môn, đồng sức, đồng lòng cùng lãnh đạo KTNN cống hiến trí tuệ, kinh nghiệm công tác, xây dựng KTNN ngày càng phát triển, trở thành cơ quan kiểm tra tài chính công, tài sản công uy tín, trách nhiệm, chuyên nghiệp và hiện đại.

Trong lời phát biểu, tân Phó Tổng Kiểm toán Nhà nước Doãn Anh Thơ cảm ơn Ban Bí thư, Đảng đoàn Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, lãnh đạo KTNN đã tin tưởng giao nhiệm vụ, trọng trách lớn lao, đồng thời khẳng định sẽ không ngừng nỗ lực tu dưỡng, rèn luyện, phấn đấu, đoàn kết cùng Ban cán sự đảng, lãnh đạo KTNN hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao, góp phần nâng cao vị thế, vai trò của KTNN trong tình hình mới.■

Tin và ảnh: **NGUYỄN LỘC**

Hội nghị Tổng kết công tác Đoàn và phong trào thanh niên KTNN năm 2020

Ngày 29/12, tại Hà Nội, Đoàn Thanh niên KTNN tổ chức Hội nghị trực tuyến Tổng kết công tác Đoàn và phong trào thanh niên năm 2020, triển khai nhiệm vụ công tác năm 2021. Phó Bí thư Đảng ủy, Phó Tổng Kiểm toán Nhà nước Nguyễn Tuấn Anh dự và phát biểu chỉ đạo Hội nghị. Dự Hội nghị có đồng chí Trần Hữu - Ủy viên Ban Thường vụ T.Ư Đoàn, Bí thư Đoàn Khối các cơ quan T.Ư (Đoàn Khối), đại diện Ban Tổ chức kiểm tra Đoàn Khối.

Trong năm 2020, với chủ đề "Tuổi trẻ KTNN tự hào tiến bước dưới cờ Đảng", công tác đoàn và phong trào thanh niên KTNN không ngừng đổi mới, sáng tạo cả về nội dung, phương thức; tổ chức nhiều hoạt động có quy mô, cách làm sáng tạo, đem lại hiệu quả thiết thực. Chào mừng kỷ niệm 90 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (03/02/1930 - 03/02/2020), Đoàn Thanh niên KTNN đã phối hợp với Tỉnh đoàn Nghệ An tổ chức chương trình sinh hoạt chính trị với chủ đề "Sắt son niềm tin với Đảng" với sự tham gia của lãnh đạo KTNN, lãnh đạo tỉnh Nghệ An, Đoàn Khối, các anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, nhân chứng lịch sử và gần 1.000 đoàn viên, thanh niên.

Phát huy truyền thống "Uống nước nhớ nguồn", "Lá lành đùm lá rách", trong nhiều năm qua, Đoàn Thanh niên KTNN đã tổ chức nhiều hoạt động thiện nguyện, đối tượng hướng tới là các gia đình chính sách, Mẹ Việt Nam anh hùng, cựu Thanh niên xung phong,

(Xem tiếp trang 13)

Tại Hội nghị, 2 tập thể, 2 cá nhân đã vinh dự được nhận Bằng khen của T.Ư Đoàn; 7 tập thể và 7 cá nhân được nhận Bằng khen của Đoàn Khối. Đoàn Thanh niên KTNN tặng Giấy khen cho 9 tập thể và 9 cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác Đoàn và phong trào thanh niên năm 2020.■

Nỗ lực vượt khó, Kiểm toán Nhà nước hoàn thành toàn diện Kế hoạch công tác năm 2020 với nhiều kết quả nổi bật

❒ NGUYỄN LỘC

Năm 2020 chính thức khép lại đánh dấu một năm đầy dấu ấn với KTNN. Trong bối cảnh tình hình quốc tế và trong nước có những biến động phức tạp do tác động của đại dịch Covid-19, thiên tai... ảnh hưởng lớn tới hoạt động kinh tế - xã hội toàn cầu, song với sự đồng lòng, chung sức và quyết tâm chính trị cao, KTNN đã hoàn thành toàn diện kế hoạch công tác năm với nhiều dấu ấn nổi bật, qua đó góp phần nâng cao tiếng nói của Ngành trong hệ thống chính trị, cũng như nâng tầm vị thế của KTNN trên trường quốc tế.

Công tác giám sát, kiểm soát chất lượng kiểm toán tiếp tục được chú trọng thực hiện *Ảnh tư liệu*

Những kết quả nổi bật trong công tác tổ chức hoạt động kiểm toán

Năm 2020 ghi nhận những kết quả nổi bật trong thực hiện nhiệm vụ kiểm toán của KTNN, góp phần quan trọng siết chặt kỷ luật, kỷ cương, nâng cao hiệu lực quản lý và sử dụng tài chính công, tài sản công. Theo Kế hoạch kiểm toán (KHKT), KTNN thực hiện 174 cuộc kiểm toán (158 cuộc giao theo kế hoạch đầu năm, bổ sung 22 cuộc và 6 cuộc điều chỉnh giảm theo yêu cầu của Quốc hội, Chính phủ và đề nghị của các đơn vị có liên quan) tổ chức thành 188 đoàn kiểm toán.

Trong điều kiện tình hình dịch bệnh Covid-19, với các giải pháp tổ chức, chỉ đạo, điều hành hoạt động kiểm toán quyết liệt và đồng bộ, cùng sự nỗ lực, quyết tâm cao của tập thể lãnh đạo, cán bộ, công chức, kiểm toán viên, đến ngày 31/12/2020, toàn Ngành đã triển khai 186/188 đoàn kiểm toán theo kế hoạch, kết thúc kiểm toán 183/186 đoàn kiểm toán đã triển khai (còn 3 đoàn kiểm toán bổ sung), phát hành 153 báo cáo kiểm toán. Các cuộc kiểm toán đều thực hiện đúng mục tiêu, tiến độ đề ra, chấp hành tốt Quy chế tổ chức và hoạt động của Đoàn KTNN, Quy tắc ứng xử của kiểm toán viên nhà nước, phát hành báo cáo theo đúng quy định. Các cuộc kiểm toán ngày càng chú trọng đến việc đổi mới, nâng cao chất lượng công tác đối với các khâu trong quy trình tổ chức hoạt động kiểm toán, gắn với việc áp dụng công nghệ thông tin. Từ kết quả kiểm toán, tổng hợp sơ bộ kiến nghị xử lý về tài chính đến ngày 31/12/2020 là 59.628 tỷ đồng (trong đó, tăng thu NSNN 4.965 tỷ đồng, giảm chi NSNN 13.836 tỷ đồng). Ngoài ra, KTNN đã kiến nghị sửa đổi, bổ sung hoặc hủy bỏ, thay thế 119 văn bản quy phạm pháp luật, văn bản quản lý nhằm bịt lỗ hổng về cơ chế, chính sách tránh thất thoát, lãng phí; kiến nghị xử lý trách nhiệm đối với nhiều tập thể và cá nhân.

Bên cạnh đó, công tác giám sát, kiểm soát chất lượng kiểm toán tiếp tục được chú trọng thực hiện và ngày càng chất lượng hơn, phản ánh thực chất vấn đề. Cùng với những nỗ lực trong việc đổi mới, nâng cao chất lượng kiểm toán, qua công tác kiểm soát đã góp phần nâng cao giá trị pháp lý của báo cáo kiểm toán nhờ kết luận và kiến nghị kiểm toán có đầy đủ bằng chứng hơn, được thẩm định, kiểm soát qua nhiều cấp, từ đó hạn chế rủi ro pháp lý cho Ngành.

Song song với việc thực hiện nhiệm vụ kiểm toán, ngay từ giữa năm 2020, Tổng Kiểm toán Nhà nước đã chỉ đạo các đơn vị kiểm toán trong toàn Ngành tập trung xây dựng KHKT năm 2021. Sau nhiều quy trình xây dựng, hoàn thiện KHKT theo quy định, ngày 25/11/2020, Tổng Kiểm toán Nhà nước Hồ Đức Phớc đã ký Quyết định số 1688/QĐ-KTNN ban hành KHKT năm 2021, với 181 cuộc kiểm toán trên các lĩnh vực dự kiến được triển khai. Nhờ quá trình chuẩn bị công phu, trách nhiệm, thận trọng, KHKT 2021 đã được các cơ quan của Quốc hội, đại biểu Quốc hội đánh giá là bám sát mục tiêu, nhiệm vụ quản lý tài chính công, tài sản công theo các nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ về kinh tế - xã hội năm 2020 nói riêng và giai đoạn 2016-2020 nói chung. Đặc biệt, KHKT đã bao quát được nhiều vấn đề "nóng", những vấn đề được dư luận xã hội quan tâm.

Đưa tiếng nói kiểm toán đến gần hơn với nhân dân và vươn xa thế giới

Năm 2020 cũng đánh dấu những kết quả nổi bật của KTNN trên nhiều lĩnh vực công tác khác, qua đó khẳng định tiếng nói, vị thế của KTNN không ngừng được nâng lên trên trường quốc tế, trong cộng đồng các cơ quan kiểm toán tối cao (SAI). Đặc biệt, với việc đẩy mạnh cải cách thể chế, hành chính cũng như sự chuyển động của toàn hệ thống, cùng với Chính phủ, KTNN đã nỗ lực chuyển dần sang nền hành chính đồng hành, kiến tạo phục vụ đắc lực cho công tác quản lý, điều hành của cơ quan nhà nước và góp phần đưa tiếng nói của KTNN đến gần hơn với nhân dân.

Một trong những dấu ấn nổi bật trong năm có ảnh hưởng quan trọng đến quá trình phát triển của KTNN trong giai đoạn tới, đó là Chiến lược phát triển KTNN đến năm 2030 (giai đoạn 2021-2030) được Ủy ban Thường vụ Quốc hội thông qua với 100% ý kiến đại biểu tán thành. Theo đó, ngày 16/9/2020, Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Thị Kim Ngân đã ký ban hành Nghị quyết số 999/2020/UBTVQH14 về Chiến lược phát triển KTNN đến năm 2030 (giai đoạn 2021-2030). Chiến lược đã xác định 3 trụ cột phát triển (khuôn khổ pháp lý, nguồn nhân lực và công nghệ) và 7 nội dung chính, tạo cơ sở quan trọng cho KTNN hiện thực hóa, rút ngắn tiến trình hiện đại hóa, hội nhập quốc tế.

Đặc biệt, năm qua cũng tiếp tục chứng kiến sự mở rộng đến gần hơn với đời sống dân sinh của hoạt động KTNN. Từ hoạt động chuyên môn, các chủ đề, lĩnh vực kiểm toán đã tập trung vào những điểm "nóng", có liên quan mật thiết đến đời sống dân sinh như các lĩnh vực: y tế, giáo dục, nhà ở xã hội, môi trường...; cho đến việc lắng nghe tiếng nói của đơn vị được kiểm toán và các bên có liên quan.

Trong bối cảnh tình hình thiên tai đã gây hậu quả nặng nề cho nhiều địa phương trên cả nước, tâm điểm là các tỉnh miền Trung, KTNN đã kịp thời có nhiều hoạt động thiết thực để hỗ trợ, sẻ chia. Theo đó, với tinh thần tương thân, tương ái, cán bộ, công chức, viên chức và người lao động KTNN đã tự nguyện ủng hộ ít nhất 1 ngày lương của mình để hỗ trợ đồng bào khắc phục khó khăn do mưa lũ, sớm phục hồi sản xuất và ổn định đời sống. Theo Chủ tịch Công đoàn KTNN Trần Kim Lộc, với quy mô, số lượng cán bộ trong toàn Ngành còn khiêm tốn, song số tiền 1 tỷ đồng có được sau đợt quyên góp là số tiền ủng hộ lớn nhất từ trước đến nay tại KTNN. Con số này không thể nói thay, nói hết, nhưng phần nào đã cho thấy tình cảm của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động KTNN đối với đồng bào miền Trung chịu ảnh hưởng của lũ lụt. Từ số tiền huy động được, Đoàn công tác của KTNN do Phó Bí thư Đảng ủy, Phó Tổng Kiểm toán Nhà nước Nguyễn Tuấn Anh dẫn đầu đã trực tiếp đến vùng lũ để chia sẻ với người dân, động viên các lực lượng chức năng trên tuyến đầu chống thiên tai. Ngoài ra, KTNN cũng tích cực hưởng ứng và thực hiện tốt công tác an sinh xã hội nói chung, qua đó đưa hình ảnh KTNN đến gần hơn với nhân dân.

Trên bình diện hợp tác quốc tế, năm qua, trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19 diễn ra trên toàn cầu, với vai trò là Chủ tịch Tổ chức Các cơ quan Kiểm toán tối cao châu Á (ASOSAI) nhiệm kỳ 2018-2021, KTNN Việt Nam đã chủ trì Cuộc họp trực tuyến Ban Điều hành ASOSAI lần thứ 55 với nhiều nội dung được bàn thảo và quyết định. Tại cuộc họp này, KTNN Việt Nam đề xuất cuộc kiểm toán hợp tác giữa các SAI thành viên ASOSAI thuộc khu vực Đông Nam Á với chủ đề "Kiểm toán việc quản lý nguồn nước lưu vực sông Mê Công gắn với thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững". Với sự đồng thuận cao của các SAI thành viên, cuộc họp đã chính thức thông qua Dự án triển khai cuộc kiểm toán hợp tác do KTNN Việt Nam chủ trì, với sự tham gia hợp tác của các SAI: Myanmar, Thái Lan.

Tiếp đó, ngày 22/12, KTNN Việt Nam - trên cương vị Chủ tịch ASOSAI nhiệm kỳ 2018-2021 - đã chủ trì cuộc họp trực tuyến khởi động triển khai cuộc kiểm toán hợp tác quản lý nguồn nước lưu vực sông Mê Công. Tại đây, các SAI phối hợp thực hiện cuộc kiểm toán hợp tác đã ký kết Tuyên bố cam kết kèm theo Điều khoản tham chiếu cuộc kiểm toán hợp tác về quản lý nguồn nước lưu vực sông Mê Công (ToR). Việc ký kết Điều khoản tham chiếu giúp thúc đẩy quan hệ hợp tác đa phương tại khu vực Đông Nam Á nói riêng và châu Á nói chung, góp phần giúp KTNN Việt Nam thực hiện tốt vai trò Chủ tịch ASOSAI nhiệm kỳ 2018-2021 và nâng cao vị thế trên trường quốc tế. Đây cũng là những điều kiện quan trọng để bước sang năm 2021, các SAI sẽ chính thức triển khai thực hiện cuộc kiểm toán hợp tác đạt kết quả, hiệu quả cao. Những sự kiện vừa qua, cũng như những hành động tích cực, trách nhiệm từ đầu nhiệm kỳ đến nay đã khẳng định vai trò đồng hành, dẫn dắt tổ chức của KTNN Việt Nam đối với ASOSAI.

(Xem tiếp trang 14)

Một trong những dấu ấn nổi bật của KTNN trong năm qua đó là KTNN đã chủ động chuyển mình sang trạng thái làm việc qua không gian mạng để thích ứng với tình hình mới, đáp ứng yêu cầu giải quyết công việc đảm bảo chất lượng, hiệu quả. Đáng chú ý, trong hoạt động kiểm toán, Tổng Kiểm toán Nhà nước đã kịp thời chỉ đạo các đơn vị trong toàn Ngành điều chỉnh KHKT để vừa đảm bảo hoàn thành toàn diện KHKT năm 2020, đồng thời giảm thiểu ảnh hưởng của hoạt động kiểm toán đến hoạt động phòng, chống dịch và không thực hiện đối chiếu thuế nhằm tạo điều kiện cho các DN khôi phục sản xuất, kinh doanh. Đây là điểm khác biệt, đổi mới so với các năm trước, góp phần giảm thiểu sự phiền hà cho các đơn vị được kiểm toán, cũng như thể hiện tinh thần trách nhiệm của KTNN, cùng với Chính phủ tháo gỡ khó khăn cho sản xuất, kinh doanh sau giai đoạn cách ly xã hội.■

Năm 2020 - dấu ấn nổi bật của cả nhiệm kỳ

❒ HỒNG NHUNG

Tại Hội nghị Triển khai Nghị quyết của Quốc hội khóa XIV về kế hoạch phát triển kinh tế, xã hội năm 2021 mới đây, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng đặc biệt nhấn mạnh: "Mặc dù không hoàn thành được một số chỉ tiêu đề ra từ đầu năm, chủ yếu do nguyên nhân khách quan, nhưng năm 2020 vẫn được xem là năm thành công hơn năm 2019 và là năm thành công nhất trong 5 năm vừa qua". Nhận định này đã được chứng minh qua những con số.

Quang cảnh Hội nghị *Ảnh: TTXVN*

Bất chấp các thách thức, nhiều chỉ tiêu vẫn tăng trưởng cao

Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc cho biết, năm 2020, dưới tác động của Covid-19, trong khi nhiều nước trong khu vực và trên thế giới rơi vào suy thoái, Việt Nam là quốc gia hiếm hoi duy trì được tăng trưởng dương. Theo tính toán của Quỹ Tiền tệ quốc tế, quy mô kinh tế nước ta giờ đây đã đạt hơn 340 tỷ USD - đứng trong top 40 nền kinh tế lớn nhất thế giới, tương đương hoặc vượt qua một số nền kinh tế có trình độ phát triển cao trong khu vực, kể cả một số "con hổ" của Đông Á. Số liệu của Ngân hàng Thế giới cho thấy, với tăng trưởng kinh tế bình quân 6,8%/năm giai đoạn 2016-2019, Việt Nam nằm trong top 10 quốc gia tăng trưởng cao nhất thế giới. Việt Nam cũng chứng kiến những con số tăng trưởng ấn tượng của nhiều địa phương mới nổi bên cạnh các địa phương truyền thống. Đây là nhân tố truyền cảm hứng cho nhiều địa phương khác tự tin vượt lên chính mình.

Theo báo cáo của Tổng cục Thống kê, GDP năm 2020 tăng 2,91%, tuy là mức tăng thấp nhất của các năm trong giai đoạn 2011-2020 nhưng trong bối cảnh dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, ảnh hưởng tiêu cực tới mọi lĩnh vực kinh tế - xã hội thì đây là thành công lớn của Việt Nam với mức tăng trưởng thuộc nhóm cao nhất thế giới. Năm 2020 ghi nhận nỗ lực mạnh mẽ của hoạt động xuất nhập khẩu trong bối cảnh nền kinh tế trong nước cũng như thế giới chịu tác động tiêu cực của dịch Covid-19 và sự đứt gãy thương mại toàn cầu. Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa ước tính đạt 543,9 tỷ USD, tăng 5,1% so với năm trước. Cán cân thương mại hàng hóa năm 2020 ước tính xuất siêu 19,1 tỷ USD - mức cao nhất trong 5 năm liên tiếp xuất siêu kể từ năm 2016. Đáng chú ý, tính đến ngày 17/12/2020, tổng mức huy động vốn cho nền kinh tế của thị trường chứng khoán đạt 383.600 tỷ đồng, tăng 20% so với cùng kỳ năm trước.

Báo cáo của Chính phủ cũng nhấn mạnh thêm: Mặc dù chịu ảnh hưởng nặng nề của dịch bệnh nhưng tăng trưởng cả năm 2020 của Việt Nam đạt mức cao hàng đầu thế giới. Năm 2020, quy mô GDP tăng khoảng 1,4 lần so với năm 2015, GDP bình quân đầu người ước đạt khoảng 2.750 USD, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) giảm từ 18,6% năm 2011 xuống còn dưới 4%, tỷ giá, thị trường ngoại hối khá ổn định, lãi suất có xu hướng giảm dần, cán cân thanh toán thặng dư, hệ số tín nhiệm quốc gia được cải thiện. Vốn đầu tư từ NSNN thực hiện năm 2020 đạt cao nhất trong giai đoạn 2011-2020…

Bộ trưởng Bộ Công Thương Trần Tuấn Anh khẳng định, năm 2020 là năm thành công nhất trong 5 năm (2015-2020). Trong năm nay, chúng ta đã đối mặt và vượt qua 3 thách thức rất lớn: Dịch bệnh Covid-19; thiên tai, dịch bệnh xảy ra từ đầu năm và kéo dài trong cả năm ở nhiều địa phương, khu vực; cạnh tranh về chính trị và những bảo hộ mậu dịch ở các khu vực trên thế giới ảnh hưởng rất mạnh đến dòng chảy thương mại và kinh tế quốc tế.

Cả hệ thống chính trị cần tiếp tục chung sức, đồng lòng

Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc cho biết, trên cơ sở tính toán, cân đối các nguồn lực gắn với bối cảnh dự báo cho năm 2021, nhất là tình hình dịch Covid-19 trong nước và thế giới, Nghị quyết của Quốc hội đặt mục tiêu tăng trưởng GDP năm 2021 khoảng 6%, lạm phát khoảng 4%, cùng 10 chỉ tiêu kinh tế - xã hội khác. Chính phủ cũng sẽ nỗ lực trong chỉ đạo điều hành để tăng trưởng GDP năm 2021 thêm ít nhất 0,5 điểm %, lên mức 6,5%, đồng thời đặt quyết tâm đạt cao hơn đối với các chỉ tiêu kinh tế - xã hội khác.

Việc đạt được mục tiêu trên đòi hỏi sự chung sức, đồng lòng của các cấp, các ngành, cả hệ thống chính trị, DN và người dân. Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Nguyễn Thị Hồng khẳng định, năm 2021, ngành ngân hàng tập trung vào các giải pháp tháo gỡ khó khăn cho DN và người dân bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19, thiên tai, bão lũ và biến đổi khí hậu; tái cấp vốn cho Ngân hàng Chính sách xã hội; theo dõi sát diễn biến kinh tế vĩ mô, tiền tệ để phản ứng kịp thời, cung ứng đầy đủ thanh khoản cho nền kinh tế; sử dụng đồng bộ các công cụ chính sách tiền tệ phối hợp chặt chẽ với chính sách tài khóa để bảo đảm lạm phát bình quân khoảng 4% theo mục tiêu Quốc hội đề ra.

Đối với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ trưởng Nguyễn Chí Dũng nhấn mạnh, các nhiệm vụ trọng tâm năm 2021 là: Đẩy mạnh tái cơ cấu nền kinh tế, các đột phá chiến lược, nâng cao khả năng cạnh tranh của nền kinh tế, DN, các sản phẩm; đẩy nhanh chuyển đổi số; khẩn trương lập Đề án trung tâm tài chính quốc tế tại Đà Nẵng và TP. HCM; tập trung hoàn thiện nhanh khung khổ pháp lý và triển khai các loại hình kinh doanh mới, kinh tế số; phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia; tiếp tục hỗ trợ các DN tham gia chuỗi giá trị toàn cầu…

Bộ trưởng Bộ Công Thương Trần Tuấn Anh cho hay, trong năm 2021, ngành công thương sẽ tiếp tục phát triển thị trường bao gồm cả thị trường nước ngoài và thị trường trong nước; hoàn thiện các cơ sở pháp lý và tổ chức thực thi pháp luật.

Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng gợi mở 4 nhóm phương hướng, nhiệm vụ lớn: Tuyệt đối không được chủ quan, thỏa mãn với những kết quả, thành tích đã đạt được; quán triệt sâu sắc, thực hiện nghiêm túc quan điểm, tư tưởng chỉ đạo của Đại hội XIII; xây dựng và tổ chức thực hiện thật tốt kế hoạch hằng năm, cũng như Kế hoạch 5 năm 2021-2025 gắn với Chiến lược 10 năm về phát triển kinh tế - xã hội theo đúng tinh thần Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng; tập trung ưu tiên đầu tư phát triển, tạo sự chuyển biến về chất trong việc tổ chức thực hiện ba đột phá chiến lược, bổ sung, cụ thể hóa cho phù hợp với giai đoạn phát triển mới.■

Kinh tế tư nhân...

(Tiếp theo trang 1)

và khu vực FDI). Hàng trăm nghìn DN ngoài nhà nước đang tạo việc làm cho khoảng 10 triệu lao động - gấp khoảng 8 lần so với số lao động trong DNNN và cũng gần gấp đôi số lao động trong các DN FDI. Các DN ngoài nhà nước có quy mô vốn sản xuất kinh doanh hơn 20 triệu tỷ đồng - gấp đôi so với các DNNN và gấp 3 quy mô vốn của các DN FDI, theo đó, doanh thu thuần sản xuất kinh doanh của các DN ngoài nhà nước đạt trên 15 triệu tỷ đồng - gấp khoảng 4 lần so với các DNNN và khoảng gấp đôi so với các DN FDI.

Mặc dù phần lớn các DN ngoài nhà nước vẫn là DN nhỏ và vừa song số DN ngoài nhà nước sử dụng trên 5.000 lao động tuy chỉ gần bằng một nửa so với số DN FDI nhưng vẫn gấp đôi so với số DNNN có quy mô lao động tương ứng. Xuất hiện ngày càng nhiều DN ngoài nhà nước có quy mô vốn lớn trên 500 tỷ đồng với số lượng gấp gần 8 lần so với số DNNN có quy mô vốn tương ứng và ngay cả so với số DN FDI thuộc loại này cũng gấp gần 3 lần.

Tuy vậy, với bản lĩnh, quyết tâm và sức sáng tạo, sự bền bỉ và linh hoạt của mình, khu vực kinh tế tư nhân nước ta không những đã giữ vững vai trò động lực tăng trưởng kinh tế mà còn khẳng định vai trò động lực đặc biệt quan trọng để duy trì tăng trưởng ngay trong hoàn cảnh khó khăn, ngặt nghèo do tác động của Covid-19 trên thị trường trong nước và quốc tế. Thống kê 10 tháng của năm 2020 cho thấy, vẫn có gần 111.200 DN đăng ký thành lập mới với tổng số vốn đăng ký là gần 1,6 triệu tỷ đồng và tổng số lao động đăng ký là 850.300 lao động, thậm chí vốn đăng ký bình quân một DN thành lập mới còn đạt 14,3 tỷ đồng, tăng 14,4% so với cùng kỳ năm 2019. Nếu tính cả gần 2,3 triệu tỷ đồng vốn đăng ký tăng thêm của 32.600 DN thay đổi tăng vốn thì tổng số vốn đăng ký bổ sung vào nền kinh tế trong 10 tháng năm 2020 lên tới gần 3,9 triệu tỷ đồng, tăng 17% so với cùng kỳ năm trước. Bên cạnh đó, còn có 37.700 DN quay trở lại hoạt động, tăng 8,2% so với 10 tháng năm 2019, nâng tổng số DN thành lập mới và DN quay trở lại hoạt động trong 10 tháng lên 148.900 DN, trung bình mỗi tháng có gần 14.900 DN thành lập mới và quay trở lại hoạt động. Sức sống bền bỉ dẻo dai của các DN ngoài nhà nước không chỉ tạo động lực quan trọng cho tăng trưởng kinh tế mà còn là nguồn động viên khích lệ các khu vực kinh tế khác vượt qua khó khăn, phục hồi sản xuất kinh doanh và đóng góp tích cực vào thành tích tăng trưởng chung của cả nền kinh tế.

Dự thảo Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2030 chỉ rõ: "Phát triển mạnh khu vực kinh tế tư nhân của người Việt Nam cả về số lượng, chất lượng, hiệu quả, bền vững, thực sự trở thành một động lực quan trọng trong phát triển kinh tế. Khuyến khích hình thành, phát triển những tập đoàn kinh tế tư nhân lớn, tiềm lực mạnh, có khả năng cạnh tranh khu vực, quốc tế. Phấn đấu đến năm 2030, có ít nhất 2 triệu DN với tỷ trọng đóng góp của khu vực kinh tế tư nhân vào GDP đạt 60 - 65%".

Rõ ràng, kinh tế tư nhân đang hội đủ niềm tin và hy vọng của Đảng, Nhà nước và nhân dân vào đảm đương tốt vai trò động lực quan trọng của nền kinh tế. Đồng thời, những định hướng lớn phát triển kinh tế tư nhân trong những năm tới là kim chỉ nam để khẳng định, duy trì, củng cố và không ngừng nâng cao vai trò động lực quan trọng của kinh tế tư nhân trong thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế nhanh và bền vững đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.■

ĐẨY MẠNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH GẮN VỚI VIỆC ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN:

Bước đột phá trong hoạt động công vụ của Kiểm toán Nhà nước

❒ *Bài và ảnh:* **NGUYỄN LỘC**

Năm 2020 sắp khép lại, đến thời điểm này, KTNN đã cơ bản hoàn thành các nhiệm vụ đề ra với nhiều kết quả nổi bật. Một trong những điểm nhấn trong công tác của Ngành năm qua và cũng là tiền đề quan trọng đưa đến thành công chung của toàn Ngành, đó là hoạt động cải cách hành chính (CCHC) gắn với với việc ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong hoạt động của Ngành nói chung, trong hoạt động kiểm toán nói riêng tiếp tục được đẩy mạnh và ngày càng đi vào chiều sâu.

Tổng Kiểm toán Nhà nước Hồ Đức Phớc đánh giá cao những kết quả trong CCHC và ứng dụng CNTT vào hoạt động của Ngành

Đột phá trong cải cách hành chính

Năm 2020, lãnh đạo KTNN thường xuyên quan tâm, chỉ đạo thực hiện sát sao công tác CCHC nhằm xây dựng KTNN vững mạnh, chính quy và hiện đại. Để thực hiện cải cách thể chế hành chính hiệu quả, KTNN xác định biện pháp CCHC phải được xây dựng trên cơ sở thực tiễn các hoạt động đang diễn ra. Vì vậy, KTNN đã đẩy mạnh thực hiện rà soát, đánh giá việc thực hiện các quy định liên quan đến tổ chức và hoạt động kiểm toán; rà soát, nghiên cứu các thủ tục hành chính, quy trình xử lý công việc trong phạm vi quản lý của KTNN để kịp thời điều chỉnh, bổ sung hoặc hủy bỏ các quy định không còn phù hợp, gây cản trở đến hiệu quả hoạt động của Ngành. Tổng Kiểm toán Nhà nước đã ký quyết định thành lập Ban Soạn thảo Đề án nâng cấp Ban Tài chính thành Vụ Tài chính và Đề án nâng cấp Trường Đào tạo và Bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm toán thành Học viện Kiểm toán... tiến tới kiện toàn tổ chức, bộ máy, đưa hoạt động của Ngành ngày càng hiệu quả, chuyên nghiệp.

Xác định cải cách thủ tục hành chính là khâu đột phá trong thực hiện CCHC, toàn Ngành đã tập trung hoàn thiện các quy trình quản lý, xác định rõ trách nhiệm và quyền hạn trong hoạt động kiểm toán để đảm bảo tính công khai, minh bạch theo quy trình kiểm toán; trong đó phối hợp cung cấp thông tin cho các cơ quan có liên quan theo quy định của pháp luật. Thông qua công tác kiểm toán, chú trọng việc kiến nghị với cơ quan có thẩm quyền để sửa đổi, bổ sung các quy định cho phù hợp.

Đặc biệt, ngay sau khi Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật KTNN có hiệu lực thi hành, toàn Ngành KTNN đã tập trung xây dựng, đồng bộ hóa các văn bản theo quy định mới của Luật; đồng thời hoàn thiện các quy trình kiểm toán; các quy định liên quan đến tổ chức và hoạt động kiểm toán... Năm 2020, KTNN tập trung thực hiện cải cách thủ tục hành chính ở một số nội dung chủ yếu như: Sửa đổi Hệ thống mẫu biểu hồ sơ kiểm toán, Quy chế kiểm soát chất lượng kiểm toán; ban hành Quy trình kiểm toán, Quy chế tổ chức và hoạt động của Đoàn KTNN... Việc ban hành các văn bản pháp luật, căn cứ vào điều chỉnh của Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật KTNN, cũng như thực tế kiểm toán đã tạo những chuyển biến trong các mặt hoạt động nói chung và công tác kiểm toán nói riêng; từng bước nâng cao chất lượng kiểm toán gắn với việc đẩy nhanh tiến độ kiểm toán trên cơ sở đẩy mạnh các giải pháp CCHC về mặt thể chế, thủ tục và trình tự xử lý.

Bên cạnh đó, các KTNN chuyên ngành, khu vực đã chủ động xây dựng kế hoạch kiểm toán tổng thể ngay từ đầu năm trình lãnh đạo KTNN phê duyệt, từ đó triển khai khảo sát, xây dựng kế hoạch chi tiết cuộc kiểm toán. Tiến độ thực hiện các cuộc kiểm toán được đánh giá trong giao ban Ngành hằng tháng, gắn với việc theo dõi, đánh giá trách nhiệm của Trưởng Đoàn kiểm toán và các thành viên.

Từng bước chuyển trạng thái hoạt động sang môi trường công nghệ số

Dưới sự chỉ đạo quyết liệt của Tổng Kiểm toán Nhà nước, toàn Ngành đã thực hiện kết nối hệ thống thông tin; triển khai ứng dụng, khai thác các phần mềm đã có về cơ sở dữ liệu và quản lý văn bản, trọng tâm là trong hoạt động kiểm toán. KTNN đã đưa vào sử dụng mới 4 phần mềm, góp phần nâng cao công tác quản lý điều hành nội bộ và công tác kiểm toán, giúp các cấp lãnh đạo theo dõi, xử lý văn bản trên môi trường mạng một cách kịp thời, thuận lợi, tiết kiệm. Những nỗ lực của toàn Ngành, đặc biệt là các đơn vị chức năng về CNTT đã mang lại kết quả to lớn, góp phần thay đổi cách thức tổ chức hoạt động công tác của Ngành theo hướng giản tiện, hiệu quả và chuyên nghiệp hơn.

Đa số các cuộc họp của Ngành không còn tình trạng tập trung đông người, lãnh đạo các đơn vị không phải di chuyển về trụ sở KTNN nhờ việc chuyển từ hình thức họp theo cách thức truyền thống sang họp trực tuyến thông qua hệ thống truyền hình được đầu tư đồng bộ, hiện đại của Ngành. Phần lớn các cuộc họp không còn cảnh bộn bề tài liệu giấy, thay vào đó, các tài liệu đã được số hóa giản tiện, tiết kiệm...

Coi những kết quả trong việc ứng dụng CNTT vào công tác là một bước đột phá quan trọng của Ngành, tại các hội nghị giao ban trực tuyến thường kỳ của Ngành, Tổng Kiểm toán Nhà nước Hồ Đức Phớc đánh giá, những kết quả này đã đánh dấu bước chuyển mình của KTNN trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 đang phát triển như vũ bão. Theo Tổng Kiểm toán Nhà nước, năm 2020, trong bối cảnh nhiều biến động, đặc biệt là với sự xuất hiện của dịch bệnh Covid-19 kéo theo nhiều khó khăn, phức tạp ảnh hưởng nghiêm trọng đến mọi công tác, ngành KTNN đã chủ động khắc phục khó khăn để hoàn thành tốt các nhiệm vụ chính trị đề ra. Kết quả này có được là nhờ sự hỗ trợ rất lớn của CNTT, với việc tăng cường hình thức họp trực tuyến, hỗ trợ làm việc thông qua phần mềm... mà Ngành đã đầu tư trong suốt thời gian qua.

Là đơn vị "gác cửa" cho KTNN trong việc tham mưu, xử lý các vấn đề về CNTT, Phó Giám đốc Trung tâm Tin học Nguyễn Văn Quang cho biết, trong năm qua, đơn vị đã nỗ lực hoàn thành đúng tiến độ các nhiệm vụ phát sinh được giao như: xây dựng ứng dụng trên thiết bị di động; xây dựng, tích hợp chữ ký số trên di động đối với phần mềm Quản lý văn bản và hồ sơ công việc, góp phần nâng cao hiệu quả trong quản lý điều hành hoạt động của KTNN; đảm bảo kỹ thuật cho các buổi họp trực tuyến của các phiên họp của Ban Điều hành ASOSAI lần thứ 55 trong tình hình dịch bệnh Covid-19…

Theo định hướng của Chiến lược phát triển và Kiến trúc tổng thể CNTT của KTNN giai đoạn 2019-2025, tầm nhìn đến năm 2030, việc đưa CNTT vào sâu rộng hơn các hoạt động của Ngành là xu thế và nhiệm vụ trọng tâm trong nhiều năm tới của Ngành. Theo đó, trong năm 2021, song hành với việc tiếp tục đẩy mạnh CCHC, KTNN sẽ đẩy mạnh việc triển khai ứng dụng CNTT trong công tác quản lý, điều hành và trong hoạt động kiểm toán của KTNN, trọng tâm là phát triển các phần mềm hỗ trợ hoạt động quản lý điều hành; đưa vào sử dụng có hiệu quả các phần mềm đã hoàn thành; tăng cường an toàn, bảo mật thông tin trên môi trường mạng của KTNN.■

Năm 2020, công tác hành chính của Ngành đã luân chuyển, xử lý hơn 3.000 văn bản đến, đăng ký và làm thủ tục phát hành 5.812 văn bản đi, phát hành gần 2.000 quyết định của KTNN, hơn 2.500 công văn các loại; đã phát hành 983 báo cáo và các văn bản liên quan đến các cuộc kiểm toán. Công tác lưu trữ được ứng dụng CNTT hiện đại đã sắp xếp khoa học, hệ thống hóa khối hồ sơ kiểm toán năm 2015-2017 của các đơn vị kiểm toán.■

Đảm bảo duy trì ...

(Tiếp theo trang 2)

Văn phòng KTNN và các KTNN khu vực bố trí nhân lực, chế độ trực Tết, đảm bảo duy trì chế độ thông tin, báo cáo, xử lý kịp thời mọi tình huống xảy ra trong những ngày nghỉ Tết. Tăng cường công tác tuần tra, kiểm soát đảm bảo an ninh, an toàn, phòng chống cháy, nổ.

Phát huy truyền thống văn hóa, đoàn kết, tương thân tương ái. Tổ chức thăm hỏi, động viên đối với cá nhân, tập thể trong và ngoài Ngành có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn cần sự giúp đỡ, chia sẻ của cộng đồng. Lưu ý quan tâm, động viên, thăm hỏi đối với các trường hợp công chức, viên chức, người lao động của KTNN hoặc người thân ốm đau, mắc bệnh hiểm nghèo, gia đình thương binh, liệt sĩ, có công với cách mạng gặp hoạn nạn, neo đơn, gia đình có việc hiếu trong dịp nghỉ Tết.

Quán triệt, nâng cao ý thức, trách nhiệm của đảng viên, công chức, viên chức KTNN trong việc tham gia các hoạt động văn hóa, lễ hội gắn với thực hiện nghiêm quy định về phòng, chống dịch, tích cực tham gia bảo đảm an ninh trật tự, an toàn xã hội, an toàn giao thông, an toàn vệ sinh thực phẩm trong dịp Tết cùng với gia đình đón năm mới 2021 và Tết Nguyên đán an toàn, tiết kiệm, phù hợp với nếp sống văn minh, truyền thống văn hóa dân tộc.

Thực hiện nghiêm Quy định số 08/QĐ-TW ngày 25/10/2018 của Ban Chấp hành T.Ư về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư, Ủy viên Ban Chấp hành T.Ư. Không tổ chức đi thăm, chúc Tết cấp trên và lãnh đạo các cấp; nghiêm cấm biếu quà tặng, quà Tết cho lãnh đạo dưới mọi hình thức; không đi lễ chùa, lễ hội nếu không được phân công; không sử dụng NSNN, phương tiện, tài sản công trái quy định vào các hoạt động lễ hội, vui chơi, việc riêng.■

THÙY LÊ

KINH NGHIỆM KIỂM TOÁN DỰ ÁN ĐẦU TƯ

Tiếp cận dựa trên rủi ro trong 3 giai đoạn của quy trình kiểm toán

❒ TS. TRẦN VĂN HỒNG - *Phó Kiểm toán trưởng KTNN chuyên ngành IV và* ThS. VŨ NHẬT ANH - *Phó Kiểm toán trưởng KTNN khu vực I*

Kinh nghiệm thực tiễn cho thấy, tiếp cận kiểm toán dựa trên đánh giá rủi ro là phương pháp giúp nâng cao chất lượng các cuộc kiểm toán dự án đầu tư (DAĐT) xây dựng công trình. Phương pháp này cần được áp dụng trong cả 3 giai đoạn của quy trình kiểm toán để đảm bảo hiệu quả.

Áp dụng phương pháp tiếp cận kiểm toán dựa trên đánh giá rủi ro có ý nghĩa thiết thực đối với từng giai đoạn của quy trình kiểm toán DAĐT. Theo đó, giai đoạn lập kế hoạch kiểm toán (KHKT), việc nhận diện và đánh giá rủi ro giúp đoàn kiểm toán xác định được mức trọng yếu phù hợp, chọn mẫu kiểm toán, lựa chọn phương pháp và thủ tục kiểm toán. Trong giai đoạn thực hiện kiểm toán, việc đánh giá lại rủi ro có sai sót trọng yếu nhằm điều chỉnh mức trọng yếu (nếu cần), điều chỉnh mẫu chọn và phương pháp, thủ tục kiểm toán cho phù hợp với thực tế. Còn đối với giai đoạn lập báo cáo kiểm toán (BCKT), thông qua việc đánh giá và đánh giá lại rủi ro có sai sót trọng yếu, so sánh các sai sót được tổng hợp với mức trọng yếu tổng thể, kiểm toán viên (KTV) sẽ đưa ra ý kiến đối với báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán của đơn vị. Ở mỗi giai đoạn, việc áp dụng phương pháp tiếp cận kiểm toán dựa trên đánh giá rủi ro lại có những yêu cầu riêng.

Cần tăng cường công tác thu thập thông tin để hoàn thiện KHKT chi tiết *Ảnh: MINH THÚY*

Cần phân định rõ các loại rủi ro và cách thức đánh giá rủi ro

Đối với giai đoạn chuẩn bị kiểm toán, KTNN cần quy định thu thập về đơn vị và dự án được kiểm toán những thông tin (còn thiếu) liên quan đến kiểm toán tuân thủ, các quá trình lập, thẩm định, phê duyệt dự án, khảo sát, thiết kế, dự toán, đấu thầu, tiến độ thi công, chất lượng, tạm ứng, nghiệm thu... Bên cạnh đó, cần quy định khái quát về hệ thống kiểm soát DAĐT, đồng thời sớm xây dựng và hoàn thành Hệ thống cơ sở dữ liệu về các đối tượng và đơn vị được kiểm toán để hỗ trợ KTV trong thu thập, tổng hợp, xử lý dữ liệu, lưu trữ, lập KHKT.

Trong giai đoạn này, các KTV cần phân định rõ các rủi ro tiềm tàng, rủi ro kiểm soát cũng như cách thức đánh giá rủi ro; từ đó xác định mục tiêu, nội dung, phạm vi, giới hạn, phương pháp và thủ tục kiểm toán; xác định địa điểm, thời hạn, nhân lực, kinh phí và các điều kiện vật chất cho hoạt động kiểm toán.

Thay đổi nội dung, lịch trình, thời gian và phạm vi kiểm toán khi cần thiết

Giai đoạn thực hiện kiểm toán, KTNN cần tăng thời gian cho công tác thu thập thông tin để hoàn thiện KHKT chi tiết, xác định và đánh giá được rủi ro, trọng yếu kiểm toán cũng như thiết kế thủ tục kiểm toán đối với từng nội dung, khoản mục kiểm toán chủ yếu.

Khi có các tình huống phát sinh hoặc có thông tin mới trong quá trình kiểm toán làm thay đổi đánh giá của KTV về rủi ro có sai sót trọng yếu, KTV có thể thay đổi nội dung, lịch trình, thời gian và phạm vi các thủ tục kiểm toán. Nếu rủi ro có sai sót trọng yếu tăng lên, KTV phải mở rộng phạm vi các thủ tục kiểm toán. Trường hợp xử lý rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận, KTV phải tăng quy mô mẫu hoặc thực hiện các thủ tục phân tích cơ bản ở mức độ chi tiết hơn, kiểm tra hiện trường, sử dụng phần mềm…

Các phương pháp thu thập bằng chứng cần được sử dụng gồm: quan sát, phỏng vấn, kiểm tra, xác nhận từ bên ngoài, tính toán lại, thực hiện lại các thủ tục

KIỂM TOÁN CHI TIẾT CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ:

Cần sử dụng nhiều phương pháp để phát hiện sai sót

(Lược ghi tham luận của KTNN khu vực I tại Tọa đàm Trao đổi kinh nghiệm kiểm toán trong kiểm toán thu, chi NSNN đối với kiểm toán ngân sách địa phương)

Kiểm toán lĩnh vực dự án đầu tư (DAĐT) nói chung và kiểm toán DAĐT trong ngân sách địa phương nói riêng luôn được coi là lĩnh vực nhạy cảm, chứa đựng nhiều rủi ro. Điều đó đặt ra yêu cầu ngày càng cao đối với KTNN trong thực hiện kiểm toán, từ khâu khảo sát, thu thập thông tin, lập kế hoạch kiểm toán đến phương pháp kiểm toán dựa trên đánh giá rủi ro và xác định trọng yếu.

Một số vướng mắc khi kiểm toán chi tiết các dự án đầu tư

Trong những năm qua, lĩnh vực kiểm toán DAĐT luôn được KTNN khu vực I coi là một trong những trọng tâm chính của các cuộc kiểm toán ngân sách địa phương. Bằng nhiều giải pháp tổ chức thực hiện, việc kiểm toán chi tiết các DAĐT tại các địa phương đã đạt được những kết quả quan trọng, đóng góp vào kết quả kiểm toán chung của KTNN khu vực I và của Ngành.

Trong giai đoạn 2017-2019, thông qua việc phát hiện các sai sót về khối lượng, đơn giá, định mức và những nội dung sai khác có liên quan, KTNN khu vực I đã kiến nghị xử lý tài chính tổng cộng 1.468 tỷ đồng - tương đương 3,82% giá trị được kiểm toán (ngoài các dự án BT).■

Bên cạnh những kết quả đạt được, trong quá trình kiểm toán, KTNN khu vực I đã gặp một số khó khăn, vướng mắc. Cụ thể, một số địa phương công bố giá vật liệu xây dựng chưa đầy đủ, thiếu nhiều vật liệu quan trọng phổ biến như bê tông nhựa đường, bê tông xi măng, cây xanh… làm ảnh hưởng tới việc đánh giá và kiến nghị xử lý tài chính của KTNN. Trong kiểm toán chi phí và đánh giá chất lượng của thiết bị tại các dự án, hiện nay, các KTV mới chỉ thực hiện đánh giá tính tuân thủ nên việc phát hiện sai sót và gian lận trong quá trình đầu tư mua sắm trang thiết bị còn gặp nhiều khó khăn.

Đặc biệt, chi phí đền bù giải phóng mặt bằng tại các DAĐT là nội dung thường xảy ra sai phạm và gây bức xúc trong dư luận. Tuy nhiên, khi kiểm toán hạng mục này, đoàn kiểm toán cũng thường phải giới hạn không xác định nguồn gốc đất, không đối chiếu thực địa, không xác minh đối tượng chi trả và đo đạc lại diện tích. Như vậy, việc kiểm toán công tác này vẫn tiềm ẩn nhiều rủi ro về trách nhiệm của cơ quan kiểm toán.

Riêng nội dung đánh giá tính kinh tế, hiệu quả, hiệu lực của DAĐT trong ngân sách địa phương, đoàn kiểm toán chủ yếu tập trung đánh giá việc đạt được mục tiêu đầu tư dựa trên kết quả kiểm toán chi phí và việc chấp hành pháp luật. Nguyên nhân chủ yếu là do thời gian kiểm toán không nhiều, trong khi đó, việc đánh giá các lĩnh vực như cơ khí chế tạo, công nghệ, điện tử viễn thông đòi hỏi trình độ chuyên môn sâu của KTV. Ngoài ra, nhiều chủ đầu tư, nhà thầu cố tình che giấu một số thông tin như: tờ khai hải quan, giá hợp đồng tương tự.

Chú trọng vào các nội dung có khả năng xảy ra sai sót

Để có nhiều phát hiện trong kiểm toán chi tiết các DAĐT, *trước tiên,* đội ngũ KTV phải có trình độ chuyên môn phù hợp và có kinh nghiệm trong lĩnh vực kiểm toán DAĐT. Hằng năm, đội ngũ này cần được đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật các kiến thức về đầu tư xây dựng cơ bản, phổ biến các kinh nghiệm liên quan.

Thứ hai, công tác thu thập thông tin về tình hình quản lý, thực hiện đầu tư dự án phải được thực hiện ngay trong quá trình kiểm toán để phục vụ việc lập kế hoạch kiểm toán những năm sau. Trước khi lập kế hoạch năm, các đơn vị cần rà soát, bổ sung thông tin về các DAĐT dự kiến kiểm toán. Khi khảo sát chính thức, đoàn kiểm toán phải thu thập đầy đủ các thông tin, chú trọng làm rõ các nội dung trọng tâm, trọng yếu như: mức độ hoàn thành, hình thức lựa chọn nhà thầu, các nhà thầu thực hiện dự án, đặc thù dự án, những khó khăn, vướng mắc. Đặc biệt, cần định hướng lựa chọn các dự án kiểm toán có khả năng xảy ra nhiều sai sót.

KINH NGHIỆM KIỂM TOÁN DỰ ÁN ĐẦU TƯ

phân tích và điều tra (nếu có). Ngoài ra, KTV có thể áp dụng phương pháp đặc thù như: sử dụng kết quả của chuyên gia, sử dụng cộng tác viên để kiểm định chất lượng công trình xây dựng, máy móc thiết bị... Việc sử dụng các phương pháp này cần được KTNN quy định trong KHKT tổng quát.

Trước khi kết luận kiểm toán, KTV phải xem xét sự phù hợp của việc đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu ở cấp độ cơ sở dẫn liệu. Khi thực hiện các thủ tục kiểm toán theo KHKT, nếu thông tin thu thập được có sự khác biệt đáng kể so với thông tin được sử dụng làm cơ sở cho việc đánh giá rủi ro khi lập kế hoạch thì KTV có thể thay đổi nội dung, lịch trình hoặc phạm vi các thủ tục kiểm toán. KTV phải kết luận về tính đầy đủ, thích hợp của bằng chứng kiểm toán. Nếu không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp, KTV phải đưa ra ý kiến kiểm toán ngoại trừ hoặc từ chối đưa ra ý kiến về báo cáo quyết toán DAĐT.

Khi đánh giá tính trọng yếu của sai sót, KTV cần xem xét các yếu tố định tính của sai sót trong hoàn cảnh cụ thể của cuộc kiểm toán trước khi xem xét yếu tố định lượng (giá trị của sai sót). Tất cả sai sót đã được phát hiện phải được KTV tổng hợp, trừ những sai sót không đáng kể.

Báo cáo kiểm toán phải đầy đủ, chính xác, trung thực và khách quan

Trong giai đoạn lập và gửi BCKT, trên cơ sở các kết luận rút ra từ bằng chứng kiểm toán, KTV phải đưa ra ý kiến kiểm toán về báo cáo quyết toán DAĐT xét trên các khía cạnh trọng yếu như: báo cáo có được lập phù hợp với quy định về lập và trình bày báo cáo quyết toán DAĐT, có phù hợp với quy định hiện hành hay không. Nếu KTV xét thấy không phù hợp thì yêu cầu lãnh đạo đơn vị được kiểm toán cung cấp thêm thông tin cần thiết nhằm tránh sự hiểu nhầm, BCKT phải trình bày thêm đoạn "Vấn đề cần nhấn mạnh" nhằm lưu ý người sử dụng về những thông tin bổ sung.

Để đưa ra ý kiến kiểm toán về báo cáo quyết toán DAĐT, trước hết, KTV phải đánh giá báo cáo quyết toán DAĐT đã đảm bảo hợp lý xét trên phương diện tổng thể, có còn sai sót trọng yếu hay không. Trường hợp các điều kiện trên không được đáp ứng, BCKT và ý kiến của KTV phải đánh giá ảnh hưởng của tình trạng thiếu các thông tin bổ sung đó. Nếu xét thấy nghiêm trọng phải thông báo cho các cơ quan có thẩm quyền liên quan để có biện pháp xử lý phù hợp.

KTNN cần hướng dẫn cụ thể trong trường hợp các điều kiện trên không được đáp ứng. Đồng thời, các khái niệm về sai sót trọng yếu và lan tỏa, sai sót trọng yếu nhưng không lan tỏa cần phải được cụ thể hóa.

BCKT phải phản ánh đầy đủ, chính xác, trung thực và khách quan kết quả, kết luận và kiến nghị kiểm toán; xác nhận tính đúng đắn, trung thực của báo cáo quyết toán DAĐT; có tính xây dựng, rõ ràng, súc tích, kịp thời. Nội dung và kết cấu của BCKT phải tuân thủ quy định về mẫu biểu hồ sơ kiểm toán và Chuẩn mực KTNN với nội dung chủ yếu.■

Thứ ba, phương pháp kiểm toán đối với các DAĐT trong ngân sách địa phương tập trung vào việc so sánh, đối chiếu giữa các tài liệu và tính toán lại, tổng hợp để phát hiện các sai sót, hạn chế. Đồng thời, tăng cường công tác kiểm tra hiện trường công trình dự án, trong đó tập trung kiểm tra những vị trí có khả năng xảy ra trùng lấn khối lượng, chủng loại vật liệu, thiết bị đưa vào sử dụng, điều kiện địa hình, địa chất tương thích với biện pháp thi công, phạm vi giải phóng mặt bằng, hiện trạng vận hành khai thác sử dụng.

Thứ tư, khi kiểm toán chi phí đầu tư, đoàn kiểm toán phải đánh giá được mức độ thông tin và nội dung của báo cáo quyết toán hoặc báo cáo vốn đầu tư. Trong đó, yêu cầu chủ đầu tư cung cấp đầy đủ cơ sở dẫn liệu của các khoản mục chi, đặc biệt là các thông tin để lập dự toán. Trong kiểm toán chi phí đầu tư, việc so sánh đơn giá của các dự án tương tự cũng là phương pháp cần được sử dụng.

Kinh nghiệm cho thấy, một số nội dung có thể có sai sót cần tập trung đánh giá trong kiểm toán chi phí DAĐT như: biện pháp thi công, cự ly vận chuyển điều phối vật liệu đối với các công trình giao thông, thủy lợi; việc trùng lặp một số khối lượng kết cấu trong công trình dân dụng; sử dụng, vận dụng các định mức dự toán trong các giai đoạn khác nhau; phân khai khối lượng thi công để tính điều chỉnh giá.

Thứ năm, để đánh giá việc chấp hành pháp luật, KTV phải nắm chắc các quy định trong lĩnh vực đầu tư xây dựng, theo các giai đoạn khác nhau và theo quá trình dự án. Một số sai sót thường xảy ra ở nội dung này là: phê duyệt dự án khi chưa xác định được cụ thể nguồn vốn, điều chỉnh DAĐT không đảm bảo các điều kiện theo quy định, điều chỉnh dự toán chưa kịp thời, tiến độ hợp đồng không đảm bảo, thực hiện quyết toán chậm thời hạn so với quy định. Đặc biệt, cần quan tâm tới vấn đề trọng yếu là việc chấp hành quy định pháp luật trong công tác đấu thầu.

Cuối cùng, khi đánh giá tính kinh tế của dự án, đoàn kiểm toán cần chú trọng xem xét tính tối ưu của phương án thiết kế cơ sở; suất đầu tư của dự án so với dự án khác; tính hợp lý trong các giải pháp thiết kế và tổ chức thi công... Đánh giá tính hiệu quả của dự án cần xem xét đến hiệu quả sử dụng của dự án sau khi hoàn thành, công trình khi khai thác sử dụng có đảm bảo mục tiêu đề ra hay không.■

THÙY LÊ ***(thực hiện)***

Kết hợp trọng yếu với đánh giá rủi ro để lựa chọn dự án đầu tư

(Lược ghi tham luận của KTNN khu vực IV tại Tọa đàm Trao đổi kinh nghiệm kiểm toán và các phát hiện kiểm toán trong kiểm toán thu, chi NSNN đối với kiểm toán ngân sách địa phương)

Thực tiễn các cuộc kiểm toán ngân sách địa phương (NSĐP) cho thấy, việc lựa chọn danh mục dự án đầu tư (DAĐT) để kiểm toán chi tiết chỉ đáp ứng yêu cầu xác nhận tính trung thực, hợp lý của các báo cáo ngân sách cấp quận, huyện; chưa đủ cơ sở để xác nhận báo cáo quyết toán NSĐP (BCNSĐP) cấp tỉnh. Điều này đòi hỏi cần phải đổi mới phương pháp lựa chọn DAĐT theo hướng kết hợp trọng yếu với đánh giá rủi ro dựa trên 3 yếu tố quan trọng…

5 tiêu chí lựa chọn dự án đầu tư

Phương pháp tiếp cận kiểm toán dựa trên đánh giá rủi ro và xác định trọng yếu trong lĩnh vực kiểm toán báo cáo tài chính, BCNSĐP được quy định tại Quyết định số 04/2019/QĐ-KTNN của KTNN (Quyết định 04) nhằm hướng dẫn kiểm toán viên (KTV) đưa ra ý kiến về việc BCNSĐP có được lập và trình bày trung thực, hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, phù hợp với các quy định về lập và trình bày báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán ngân sách và được áp dụng trong suốt quá trình kiểm toán.

Bảng 1: Tiêu chí đánh giá rủi ro để lựa chọn danh mục dự án kiểm toán chi tiết có chi phí đầu tư thực hiện hoặc được bố trí vốn trong năm thấp hơn mức trọng yếu thực hiện

Các dự án đầu tư lựa chọn thông qua đánh giá rủi ro	Tầm quan trọng của đối tượng kiểm toán (100%)						Tổng
	Yếu tố 1 (20%)		Yếu tố 2 (50%)		Yếu tố 3 (30%)		
	Xếp loại	*Điểm rủi ro*	*Xếp loại*	*Điểm rủi ro*	*Xếp loại*	*Điểm rủi ro*	
Dự án A	2	0,4	5	2,5	1	0,3	3,2
Dự án B	3	0,6	2	1	2	0,6	2,2
Dự án C	1	0,2	1	0,5	5	1,5	2,2
Yếu tố 1: Mức độ tác động của dự án							
Yếu tố 2: Quy mô vốn							
Yếu tố 3: Sự quan tâm của đơn vị được kiểm toán, cấp trên đơn vị được kiểm toán, Chính phủ và công chúng							
Thang đo likert 5 điểm, với 5 là mức rủi ro cao nhất hoặc vấn đề quan trọng nhất							

Khi lựa chọn danh mục DAĐT để lập kế hoạch kiểm toán (KHKT) năm đối với các cuộc kiểm toán NSĐP, KTNN khu vực IV sử dụng 5 tiêu chí: quy mô dự án đầu tư; dự án chưa được thanh tra, kiểm tra; dự án có khối lượng hoàn thành lớn; các dự án có chủ đầu tư là các đầu mối kiểm toán thuộc năm kế hoạch; khả năng thực hiện kiểm toán của đoàn kiểm toán. Nguyên tắc lựa chọn là: ưu tiên dự án theo mức độ từ quy mô lớn đến nhỏ; xác định các dự án đã được các cơ quan thanh tra ở T.Ư và địa phương thực hiện; ưu tiên các dự án đã phê duyệt quyết toán hoàn thành, đã lập quyết toán A-B, có khối lượng nghiệm thu - thanh toán từ 50% khối lượng trở lên và các dự án do các ban quản lý đầu tư xây dựng công trình trực thuộc các quận/huyện hoặc ban quản lý dự án chuyên ngành, khu vực chọn kiểm toán chi tiết (nguyên tắc chọn kiểm toán các đơn vị luân phiên).

Thực hiện Quyết định 04, khi lựa chọn danh mục DAĐT để lập KHKT năm đối với cuộc kiểm toán NSĐP, KTNN khu vực IV đã vận dụng các tiêu chí trọng yếu trên cả hai khía cạnh định lượng (quy mô dự án, dự án có khối lượng nghiệm thu - thanh toán lớn) và định tính (dự án chưa được thanh tra, kiểm tra; dự án thuộc các đầu mối được kiểm toán trong các cuộc kiểm toán NSĐP, khả năng thực hiện). Tuy nhiên, việc lựa chọn các DAĐT để kiểm toán chi tiết chưa được thực hiện trên cơ sở đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu theo khoản 4, Điều 9 Quyết định 04. Điều này có thể dẫn đến việc các dự án có tổng mức đầu tư thấp nhưng rủi ro cao hoặc các dự án do các chủ đầu tư là các đơn vị thuộc cấp xã, phường; các dự án sử dụng nguồn vốn duy tu, sửa chữa được cấp trên quan tâm nhưng chưa được chọn kiểm toán trong nhiều năm.

Mặt khác, trong một số trường hợp, việc lựa chọn các dự án để lập KHKT năm đã bỏ sót một số dự án có mức vốn cao hơn rất nhiều so với mức trọng yếu thực hiện, dẫn đến mẫu chọn không đủ đại diện để xác nhận tính trung thực, hợp lý của các khoản mục chi đầu tư phát triển trong BCNSĐP.

Kết hợp trọng yếu với đánh giá rủi ro dựa trên 3 yếu tố

Từ thực trạng trên, KTNN khu vực IV đề xuất phương pháp đánh giá rủi ro để lựa chọn các DAĐT trong kiểm toán NSĐP. Theo đó, ngoài việc vận dụng trọng yếu dựa trên các khía cạnh định tính và định lượng như hiện nay, các DAĐT được lựa chọn phải đáp ứng thêm điều kiện kế hoạch vốn được phân bổ trong năm hoặc chi phí đầu tư của dự án phải lớn hơn mức trọng yếu thực hiện nhằm đảm bảo việc xác nhận tính trung thực và hợp lý của khoản mục chi đầu tư phát triển trong BCNSĐP. Trường hợp các dự án đáp ứng tiêu chí trên nhưng KTNN không thể chọn kiểm toán do dự án đã được thanh tra, kiểm tra hoặc do các chủ đầu tư, ban quản lý đầu tư xây dựng công trình không thuộc đầu mối kiểm toán trong năm kế hoạch thì phải lựa chọn các dự án có chi phí đầu tư thấp hơn thay thế cho các dự án trên dựa vào phương pháp đánh giá rủi ro (***Xem Bảng 1)***.

Kết quả phân tích rủi ro Bảng 1 còn cho thấy: các dự án có rủi ro cao nhất, tác động lớn nhất và được đơn vị được kiểm toán quan tâm nhất sẽ được lựa chọn kiểm toán.

Bên cạnh đó, thực tiễn hoạt động kiểm toán tại KTNN khu vực IV còn cho thấy, các DAĐT hiện được xác định dựa trên đánh giá trọng yếu với 5 tiêu chí nêu trên phù hợp với việc xác nhận BCNSĐP cấp quận, huyện hoặc cho từng chủ đầu tư. Đồng thời, thực tiễn đó cũng đặt ra yêu cầu cần đổi mới phương pháp lựa chọn DAĐT để kiểm toán chi tiết thông qua việc kết hợp trọng yếu với đánh giá rủi ro dựa trên 3 yếu tố: mức độ tác động của dự án, quy mô vốn và sự quan tâm của người sử dụng báo cáo kiểm toán. Khi đó, số mẫu có thể chưa đủ đại diện, nhưng các dự án có rủi ro cao đã được lựa chọn kiểm toán kịp thời, giảm thiểu rủi ro cho KTV.■

THÙY ANH ***(thực hiện)***

KINH NGHIỆM KIỂM TOÁN DỰ ÁN ĐẦU TƯ

ĐÁNH GIÁ VIỆC QUẢN LÝ, SỬ DỤNG VỐN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG:

Kỹ năng, kinh nghiệm của kiểm toán viên đóng vai trò quan trọng

(Lược ghi tham luận của ông NGUYỄN ĐỨC THÀNH - KTNN khu vực XIII - tại Tọa đàm Trao đổi kinh nghiệm kiểm toán trong kiểm toán thu, chi NSNN đối với kiểm toán ngân sách địa phương)

Kiểm toán công tác quản lý, sử dụng vốn đầu tư xây dựng (ĐTXD) là một trong những hoạt động trọng tâm của KTNN nhằm đảm bảo tính minh bạch đối với việc sử dụng vốn nhà nước. Thực tiễn hoạt động kiểm toán cho thấy, năng lực, kiến thức, kinh nghiệm của kiểm toán viên (KTV) đóng vai trò quan trọng trong việc nâng cao chất lượng kiểm toán lĩnh vực này.

Tiếp tục nâng cao năng lực cho đội ngũ KTVNN trong lĩnh vực kiểm toán ĐTXD *Ảnh tư liệu*

Hạn chế do đặc thù của lĩnh vực đầu tư xây dựng

Hiện nay, các đoàn kiểm toán đang áp dụng loại hình kiểm toán tuân thủ ở hầu hết các giai đoạn triển khai dự án, từ lập, thẩm định, phê duyệt đến thiết kế, dự toán, đấu thầu và quản lý thi công, nghiệm thu thanh toán. Điều này đã dẫn đến việc đoàn kiểm toán chỉ nhận xét đánh giá nếu có sai sót và tổng hợp kiến nghị ở nhiều nội dung khác, gây ảnh hưởng đến việc xác định kết quả kiểm toán khi đánh giá xếp loại chất lượng thành viên tổ và đoàn kiểm toán.

Cụ thể, ở giai đoạn triển khai, đoàn kiểm toán chỉ kiểm tra tuân thủ về trình tự, thủ tục và tính hợp lý, hợp pháp đối với hồ sơ, tài liệu. Nhiều nội dung như sự hợp lý về quy mô, kết cấu và tính khoa học của các giải pháp thiết kế, khả năng huy động các nguồn lực, thời gian cần thiết để đầu tư chưa được đánh giá.

Đối với công tác đấu thầu, KTV thường tập trung kiểm toán sự tuân thủ về trình tự, thủ tục trên cơ sở hồ sơ, tài liệu đấu thầu, ít khi kiểm tra, đánh giá về chất lượng hồ sơ mời thầu, tính khoa học, hợp lý của các nội dung được quy định chi tiết trong hồ sơ mời thầu và thang điểm chấm thầu.

Trong quá trình kiểm toán, đoàn kiểm toán đã đánh giá được tính tuân thủ về công tác quản lý khối lượng, đơn giá, quản lý chất lượng và tiến độ thi công; kiểm tra sự chính xác về số liệu giá trị được nghiệm thu thanh toán. Tuy nhiên, nhiều nội dung liên quan đến quản lý thi công, nghiệm thu thanh toán chưa được đánh giá sâu như: tính khoa học, hợp lý của biện pháp tổ chức thi công, kiểm soát chất lượng chủng loại vật liệu đầu vào.

Về tiến độ thi công - kiểm tra thực tế hiện trường, đa phần KTV vẫn chỉ kiểm tra được bằng mắt thường hoặc đo đạc các kích thước hình học cơ bản, chưa xác định được phần chìm tiềm tàng nhiều rủi ro. Quy trình về việc lấy mẫu thử thực tế để đánh giá toàn diện chất lượng công trình cũng chưa có.

Bên cạnh đó, những năm qua, trong quá trình kiểm toán dự án đầu tư, KTV cũng vẫn gặp một số vướng mắc phát sinh khi đánh giá loại hợp đồng trọn gói.

Những hạn chế nêu trên là do đặc thù của lĩnh vực ĐTXD với các công trình đa dạng, phức tạp, quy mô và khối lượng thi công lớn gây ảnh hưởng đến việc xác định nội dung, đối tượng, phạm vi kiểm toán. Mặt khác, KTV còn gặp nhiều khó khăn trong việc đánh giá khách quan, toàn diện, chính xác tình hình quản lý, thực hiện các dự án lớn có tính chuyên biệt về điện, khí, nhà cao tầng, đường cao tốc... Ngoài ra, ứng dụng công nghệ vào kiểm toán dự án ĐTXD đã mang lại hiệu quả nhất định nhưng việc này cần được phổ biến và ứng dụng nhiều hơn nữa trong công tác kiểm toán.

KIỂM TOÁN DỰ ÁN ĐẦU TƯ:

Kinh nghiệm của Kiểm toán Nhà nước bang Vermont

❒ NGUYỄN THỊ NGỌC ÁNH - *KTNN chuyên ngành V*

Ở hầu hết các nước, những dự án đầu tư thường có tình trạng là từ dự toán đến thực tế triển khai phải qua nhiều lần điều chỉnh vì các nguyên nhân khác nhau. Bởi vậy, các cơ quan kiểm toán tối cao đều quan tâm đến nội dung này. Một trong số những cơ quan kiểm toán đã tập trung làm rõ các vấn đề đó thông qua các cuộc kiểm toán và đúc kết được nhiều kinh nghiệm là KTNN bang Vermont (Hoa Kỳ).

17 kiến nghị kiểm toán liên quan đến 10 dự án đội vốn

Từ năm 2012 đến 2016, HĐND Vermont đã phê duyệt hơn 278 triệu USD cho các dự án vốn do Sở Xây dựng và Dịch vụ tổng hợp Vermont (BGS) quản lý. Tuy nhiên, báo cáo của BGS cho thấy, các công trình đã vượt dự toán chi phí và chậm tiến độ hoàn thành, đồng thời, đơn vị này cũng không thể báo cáo kết quả sử dụng vốn. Chính vì vậy, KTNN bang Vermont đã lựa chọn kiểm toán 10 dự án vốn với tổng chi phí 116,6 triệu USD để đánh giá về Quy trình quản lý dự án của BGS. Cuộc kiểm toán được thực hiện từ tháng 8/2016 đến tháng 6/2017. Kết quả kiểm toán chỉ rõ:

Chi phí của 9 dự án đã hoàn thành cao hơn 24,6 triệu USD so với tổng mức đầu tư ước tính (92 triệu USD). Như vậy, trung bình các dự án đã vượt 31% so với mức đầu tư ước tính. Tuy nhiên, trách nhiệm giải trình lại không được làm rõ. Bên cạnh đó, cả 10 dự án đều hoàn thành quá hạn dự kiến từ 2 tháng, cá biệt có dự án chậm tới gần 4 năm. Một dự án chưa hoàn thành tại thời điểm kiểm toán và chưa ước tính chi phí tại thời điểm đó. Trong một số trường hợp, phạm vi dự án đã thay đổi kéo theo tăng chi phí. Nguyên nhân là do những thiếu sót trong quản lý dẫn đến khó xác định chi phí dự kiến ban đầu. Việc thay đổi thiết kế so với phương án ban đầu đã ảnh hưởng đến dự toán.

BGS không đánh giá việc quản lý các dự án vốn của mình bằng cách so sánh kết quả thực tế với dự toán ban đầu để đánh giá lý do đội vốn và chậm bàn giao. Rất ít tài liệu hướng dẫn liên quan đến các bước tham gia quản lý một dự án xây dựng cơ bản. Các cơ chế đang sử dụng để theo dõi không đảm bảo việc có thể xác định tất cả các chi phí liên quan phát sinh. BGS cũng lưu trữ thiếu hồ sơ cần thiết để theo dõi các khoản chi vượt dự toán. Chính sách và thủ tục liên quan đến giải ngân vốn cho các dự án còn hạn chế. Nhiều trường hợp liên quan đến đấu thầu cạnh tranh, thay đổi các hợp đồng đơn đặt hàng không tuân thủ hoặc chưa phù hợp với các chính sách hợp đồng và mua sắm của Nhà nước.

Trên cơ sở các phát hiện, KTNN Vermont đã đưa ra 17 kiến nghị tập trung vào các nhóm giải pháp sau:

Xây dựng hệ thống chính sách để đánh giá kết quả thực hiện vốn dự án, bao gồm so sánh chi phí, lịch trình và phạm vi dự kiến với thực tế, đồng thời tìm hiểu nguyên nhân gốc rễ của những sai phạm; ban hành các hướng dẫn về cơ sở xây dựng dự toán hiệu quả, lựa chọn địa điểm phù hợp; phối hợp với các Bộ, ngành liên quan trong công tác chuẩn bị mặt bằng và các điều khoản liên quan.

Áp dụng các công nghệ, phần mềm liên quan vào hoạt động quản lý tại đơn vị.

Hệ thống hóa các nguyên nhân dẫn đến việc điều chỉnh, sắp xếp hồ sơ chưa đảm bảo đầy đủ và có trật tự để có thể giải thích cho những thay đổi; bổ sung hệ thống dữ liệu của những hệ thống đã hoàn thành về mặt thời gian, dự toán ước tính so sánh với thực tế làm cơ sở cho việc lập dự toán sau này.

Chọn mẫu chuẩn, vận dụng linh hoạt các phương pháp kiểm toán

Để thực hiện cuộc kiểm toán trên, KTNN Vermont đã áp dụng loại hình kiểm toán hoạt động. Cuộc kiểm toán được thực hiện trong 10 tháng, giúp Đoàn kiểm toán có thời gian xác định mục tiêu, nội dung kiểm toán hiệu quả và thực hiện các thủ tục kiểm toán cho phạm vi công việc rộng. Tổng số vốn của 10 dự án được chọn mẫu chiếm khoảng 42% tổng số vốn do BGS quản lý (116,6/278 triệu USD). Trong đó, các dự án được lựa chọn đảm

KINH NGHIỆM KIỂM TOÁN DỰ ÁN ĐẦU TƯ

Cần tập trung nâng cao năng lực cho đội ngũ kiểm toán viên

Nhằm tăng cường chất lượng kiểm toán công tác quản lý và sử dụng vốn tại Ban Quản lý đầu tư xây dựng công trình, trước tiên, KTNN cần nâng cao năng lực cho đội ngũ KTV thông qua việc tổ chức các lớp đào tạo về kỹ năng kiểm toán dự án ĐTXD, tọa đàm trao đổi nghiệp vụ chuyên môn cho các KTV tham gia kiểm toán lĩnh vực này với các giảng viên là người có nhiều kinh nghiệm trong kiểm toán, thanh tra, kiểm định các dự án hoặc nhóm biên soạn định mức kỹ thuật, những đơn vị tư vấn thiết kế, quản lý dự án chuyên nghiệp.

KTNN cũng cần chú trọng, ưu tiên tuyển chọn những nhân lực có kinh nghiệm, có chứng chỉ chuyên môn hành nghề của các đơn vị tư vấn thiết kế, giám sát, thi công, trung tâm kiểm định hay các ban quản lý dự án lớn để thực hiện kiểm toán.

Khi tiến hành khảo sát, thu thập thông tin và lập kế hoạch kiểm toán, đoàn kiểm toán cần bố trí KTV có nhiều kinh nghiệm, hiểu biết về loại dự án khảo sát và phân tích đánh giá tổng hợp những thông tin thu thập. Nhân sự tổ kiểm toán có trình độ chuyên môn đào tạo phù hợp khi kiểm toán một hay nhiều công trình trong kế hoạch kiểm toán.

Trước khi thực hiện kiểm toán, đoàn kiểm toán cần cập nhật lại cho KTV về quá trình thực hiện, các thay đổi phát sinh khi triển khai dự án và chính sách pháp luật liên quan đến dự án. Đồng thời, các thành viên đoàn kiểm toán cần tuân thủ đúng kế hoạch, chuẩn mực, quy trình và các quy định chuyên môn nghiệp vụ kiểm toán. Quá trình thực hiện cần tập trung thời gian, trí lực vào trọng tâm kiểm toán đã được xác định, nghiên cứu áp dụng thêm phương pháp thu thập bằng chứng từ bên ngoài.

Để kết quả kiểm toán đạt hiệu quả cao, các KTV cần tập trung nghiên cứu các công nghệ thi công và cập nhật cơ chế, chính sách, tổng hợp kiến thức trên nhiều lĩnh vực kinh tế, xã hội, địa lý, văn hoá. Đặc biệt, việc tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin sẽ giúp KTV xác định mức độ hợp lý trong việc lựa chọn giải pháp thiết kế, qua đó đánh giá được tính kinh tế đối với công trình xây dựng dân dụng, giao thông - các dạng công trình thường gặp trong cuộc kiểm toán.

Bên cạnh đó, KTNN cần nghiên cứu cơ chế, quy trình sử dụng các dịch vụ giám định chất lượng công trình và chọn mẫu tại hiện trường. Ngoài ra, đoàn kiểm toán cần tăng cường công tác tổng kết, đánh giá qua mỗi cuộc kiểm toán để đúc rút kinh nghiệm cho các cuộc kiểm toán khác.■

THÙY LÊ *(thực hiện)*

bảo đầy đủ về mặt loại hình, số vốn sử dụng, sự phân công của người quản lý dự án và vị trí địa lý. Việc chọn mẫu kích thước lớn giúp kết quả cuộc kiểm toán trở nên thuyết phục hơn và có sự so sánh giữa các dự án cùng chủ đầu tư quản lý.

Đặc biệt, bên cạnh việc đánh giá tính tuân thủ đối với một số nội dung, Đoàn kiểm toán đã sử dụng phương pháp kiểm toán so sánh, phỏng vấn liên tục khi tìm hiểu về những thiếu sót trong hệ thống quản lý của Bang, so sánh công tác quản lý của BGS tại bang Vermont với công tác quản lý của các cơ quan tương tự tại các bang khác, đặt ra những giả thuyết và phỏng vấn nhiều bên thứ ba từ cấp trên cho đến các nhà thầu.

Đáng lưu ý, KTNN Vermont đã đưa ra những kết luận kiểm toán cụ thể giúp giải quyết gốc rễ vấn đề dựa trên việc lập bảng các phát hiện và những kiến nghị tương ứng. Bên cạnh những kiến nghị tuân thủ về mặt pháp luật, KTNN Vermont còn có những kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống. Quan điểm của cơ quan kiểm toán này là kiểm toán để góp phần hoàn thiện bộ máy lãnh đạo, giúp công tác quản lý vận hành tốt hơn chứ không chỉ là đánh giá tính tuân thủ của công tác quản lý. Bởi vậy, đối với những thiếu sót về chính sách được phát hiện trong quá trình kiểm toán, KTNN Vermont đã đưa ra các kiến nghị bổ sung. Trên cơ sở đó, BGS có căn cứ để điều chỉnh một số chính sách. Chẳng hạn, năm 2017, BGS đã ban hành một số thay đổi dựa trên các ý kiến kiểm toán như: Thành lập bộ phận "Lập chính sách, kế hoạch và sử dụng" nhằm cung cấp nhiều thông tin để đánh giá, cải thiện chất lượng thiết kế, xây dựng dự án; sử dụng phần mềm lịch trình dự án để theo dõi chi phí và những lý do cơ bản dẫn đến thay đổi, đảm bảo rằng các ước tính là chính xác và có thể tối đa hóa các dự án được thực hiện; chấn chỉnh lại công tác lưu giữ hồ sơ. Việc thực hiện các kiến nghị này giúp BGS cải thiện hoạt động, đảm bảo tiền thuế do người dân được sử dụng hiệu quả nhất.■

Kết hợp kiểm toán hoạt động để đánh giá sâu hơn việc quản lý dự án đầu tư

(Lược ghi tham luận của bà BÙI THỊ BÌNH NGUYÊN - KTNN khu vực V - tại Tọa đàm Trao đổi kinh nghiệm kiểm toán trong kiểm toán thu, chi NSNN đối với kiểm toán ngân sách địa phương)

Kiểm toán các dự án đầu tư là lĩnh vực luôn được KTNN nói chung và KTNN khu vực V nói riêng chú trọng. Tuy nhiên, quá trình kiểm toán các dự án đầu tư, đặc biệt là kiểm toán công tác quản lý, sử dụng vốn đầu tư tại các ban quản lý dự án (BQLDA) vẫn còn một số vướng mắc cần khắc phục.

Cần kết hợp thêm loại hình kiểm toán hoạt động đối với các dự án đầu tư
Ảnh tư liệu

Vướng mắc trong lựa chọn dự án, kiểm tra chất lượng công trình...

Thực tiễn kiểm toán công tác quản lý, sử dụng vốn đầu tư tại các BQLDA của KTNN khu vực V vẫn còn một số vướng mắc như:

Dự án được chọn để lập kế hoạch kiểm toán năm chưa đạt 50% giá trị hợp đồng. Việc xác định trọng tâm đối với các dự án được chọn kiểm toán chi tiết còn dàn trải, số lượng trọng tâm quá nhiều, tương đương với nội dung kiểm toán dẫn đến quá trình thực hiện khó tập trung vào các nội dung cần thiết.

Hiện nay, việc chỉ thực hiện kiểm toán tuân thủ ở hầu hết các giai đoạn triển khai dự án khiến kiểm toán viên (KTV) chưa có nhiều lợi thế trong đánh giá sự hợp lý về quy mô, kết cấu và tính khoa học của các giải pháp thiết kế; tính khoa học, hợp lý của biện pháp tổ chức thi công; tổng mức đầu tư và khả năng huy động các nguồn lực để đầu tư; thời gian cần thiết để đầu tư; nguyên nhân cốt lõi dẫn đến chậm tiến độ thi công…

Về kiểm tra chất lượng công trình, đoàn kiểm toán thường giới hạn không kiểm tra các hạng mục chìm khuất, chỉ quan sát bằng mắt thường, đo đạc bằng thước; đo đạc kích thước hình học bề mặt tại một vài vị trí, cấu kiện nên ít phát hiện sai sót hoặc các sai sót không trọng yếu. Việc kiểm tra hồ sơ quản lý chất lượng công trình mới chỉ đánh giá về hồ sơ, thủ tục thực hiện của đơn vị.

Một vấn đề nữa là các KTV gặp rất nhiều khó khăn trong việc bác bỏ giá của Chứng thư thẩm định giá (thời điểm thực hiện dự án khác với thời điểm kiểm toán; không có dự án cùng địa bàn để so sánh giá; có nhiều chủng loại tương tự với chất lượng vật liệu khác nhau…).

Đối với hợp đồng trọn gói, hiện các đoàn kiểm toán đang xử lý theo nhiều hướng. Hướng 1, tiếp cận từ dự toán: KTV lập lại dự toán gói thầu, từ đó so sánh với giá trị trúng thầu. Nếu giá trị dự toán gói thầu do KTV xác định thấp hơn giá trị trúng thầu thì kiến nghị xử lý tài chính giá trị chênh lệch. Hướng 2, đối với nội dung sai khối lượng dự toán được phê duyệt dẫn đến sai khối lượng hợp đồng, KTV cắt giảm trực tiếp vào giá trị hợp đồng, giá trị thanh quyết toán A-B. Với các nội dung sai định mức, đơn giá, KTV lập lại dự toán gói thầu (cách xử lý như hướng 1).

Thay đổi cách thức thu thập thông tin, cải tiến phương pháp kiểm toán

Qua kiểm toán công tác quản lý, sử dụng vốn đầu tư xây dựng đối với các BQLDA trong những năm vừa qua, KTNN khu vực V đã rút ra một số kinh nghiệm sau:

Trong lập kế hoạch kiểm toán năm, rút kinh nghiệm từ việc lập, phê duyệt kế hoạch và phương án kiểm toán các năm trước, KTNN khu vực V đã thay đổi cách thức thu thập thông tin. Ngoài thu thập thông tin từ cơ quan tổng hợp như Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, đơn vị đã yêu cầu các BQLDA cung cấp thông tin cụ thể tình hình thực hiện dự án để rà soát lại các dự án dự kiến kiểm toán, đồng thời phối hợp với cơ quan thanh tra tỉnh để xử lý trùng lặp trước khi trình lãnh đạo KTNN phê duyệt.

Thực hiện phương pháp tiếp cận kiểm toán dựa trên đánh giá rủi ro và xác định trọng yếu trong kiểm toán Báo cáo quyết toán dự án đầu tư theo hướng dẫn của KTNN để xác định trọng yếu kiểm toán, tránh sự dàn trải và việc không đánh giá sâu đối với nội dung cần tập trung.

Ngoài kiểm toán tuân thủ, cần kết hợp thêm loại hình kiểm toán hoạt động, chú trọng đánh giá sâu đối với các nội dung: quy mô, kết cấu và tính khoa học của các giải pháp thiết kế; biện pháp tổ chức thi công; tổng mức đầu tư và khả năng huy động các nguồn lực để đầu tư; thời gian cần thiết để đầu tư; nguyên nhân cốt lõi dẫn đến chậm tiến độ thi công; tính khoa học, hợp lý của hồ sơ mời thầu và thang điểm chấm thầu để mang lại kết quả kiểm toán sâu hơn, có các kết luận thấu tình đạt lý và các kiến nghị hiệu quả, phong phú hơn.

Đối với đánh giá chất lượng công trình và thẩm định giá, trước mắt, nếu phát hiện có sai sót trọng yếu thì đoàn kiểm toán có thể thực hiện theo Quyết định số 08/2017/QĐ-KTNN ngày 14/8/2017 của Tổng Kiểm toán Nhà nước quy định về sử dụng cộng tác viên; tăng cường công tác kiểm tra hiện trường. Trong quá trình kiểm toán các dự án lớn, nếu phát hiện sai sót đối với các khối lượng chìm khuất không thể phát hiện bằng mắt thường, có khả năng ảnh hưởng đến chất lượng công trình, các tổ, đoàn kiểm toán báo cáo và đề xuất giải pháp xử lý. Nếu việc thu thập đủ bằng chứng về các sai sót làm ảnh hưởng lớn đến chất lượng công trình thì đoàn kiểm toán cần chuyển hồ sơ sang cơ quan điều tra. Trong tương lai, với quy định tại Điều 19 - Xây dựng cơ sở dữ liệu và Điều 20 - Quản lý cơ sở dữ liệu của Nghị định số 68/2019/NĐ-CP về quản lý chi phí đầu tư xây dựng, việc xây dựng được cơ sở dữ liệu sẽ giúp khắc phục nhược điểm hiện tại về giá xây dựng.

Liên quan đến hợp đồng trọn gói, KTNN cần có hướng dẫn thống nhất trong việc kiến nghị xử lý đối với loại hợp đồng này, tránh việc kiến nghị theo nhiều hướng như hiện tại.■

HỒNG ANH *(thực hiện)*

Nhiều chuyển biến, đột phá trong hoạt động của ngành xây dựng

❒ Đ.KHOA

Trong nhiệm kỳ vừa qua, tích cực thực hiện chủ trương xây dựng Chính phủ kiến tạo, liêm chính, hành động, phục vụ nhân dân, Bộ Xây dựng đã xác định đúng và tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện có hiệu quả các vấn đề lớn, then chốt, căn cốt để tạo chuyển biến mạnh mẽ, có tính đột phá của ngành, đạt được nhiều kết quả quan trọng.

Năng lực ngành xây dựng nói chung và các DN xây dựng Việt Nam có bước phát triển mạnh mẽ
Ảnh: V.TUÂN

Hoàn thành 5 nhóm chỉ tiêu giai đoạn 2016-2020

Theo Báo cáo tại Hội nghị Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ 5 năm (2016-2020); định hướng mục tiêu, nhiệm vụ giải pháp thực hiện 5 năm (2021-2025) và năm 2021 của Bộ Xây dựng tổ chức mới đây, giai đoạn 2016-2020, ngành xây dựng đã cơ bản hoàn thành 5 nhóm chỉ tiêu đề ra trong Kế hoạch 5 năm. Theo đó, tốc độ tăng trưởng ngành xây dựng bình quân đạt từ 8,5 - 8,7%/năm; tỷ lệ đô thị hóa đạt khoảng 40% vào cuối năm 2020; tỷ lệ người dân đô thị được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung đến năm 2020 đạt khoảng 90%; đến năm 2018, tỷ lệ hộ có nguồn nước hợp vệ sinh ở thành thị là 99,5%, nông thôn là 90,8%; quy hoạch chung xây dựng đô thị và quy hoạch xây dựng nông thôn đều đạt 100%; quy hoạch phân khu đạt 78% và quy hoạch chi tiết đạt khoảng 39% so với diện tích đất xây dựng đô thị; tỷ lệ thu gom và xử lý rác thải sinh hoạt tại đô thị năm 2020 đạt khoảng 91%; tỷ lệ thất thoát, thất thu nước sạch đến hết năm 2020 ước tính 8%, hoàn thành mục tiêu của định hướng phát triển cấp nước đề ra.

Các loại sản phẩm vật liệu xây dựng chủ yếu đáp ứng nhu cầu xây dựng trong nước và một phần dành cho xuất khẩu. Tổng sản lượng xi măng đến năm 2020 đạt 103 triệu tấn; gạch ốp lát đạt 560 triệu m^2; sứ vệ sinh đạt 19 triệu sản phẩm; kính xây dựng đạt 280 triệu m^2; gạch xây nung, gạch không nung đạt 30 tỷ viên. Năng lực ngành xây dựng nói chung và các DN xây dựng Việt Nam có bước phát triển mạnh mẽ, ứng dụng nhanh và làm chủ nhiều công nghệ, tiến bộ khoa học kỹ thuật mới. Một số DN của ngành đã tham gia thị trường xây dựng ở nước ngoài. Ngành sản xuất vật liệu xây dựng phát triển mạnh, một số thương hiệu sản phẩm có uy tín, có khả năng cạnh tranh cao ở trong và ngoài nước.

Hoàn thiện thể chế là khâu đột phá

Bên cạnh những kết quả trên, công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế, hoàn thiện công cụ quản lý nhà nước luôn được Bộ Xây dựng coi là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt và là "điểm sáng" trong kết quả hoạt động của ngành giai đoạn vừa qua. Trong đó, Bộ Xây dựng đã chủ động tham mưu, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và tổ chức triển khai hiệu quả các đề án về hoàn thiện hệ thống định mức và giá xây dựng; hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật xây dựng; đổi mới lý luận, phương pháp quy hoạch và phát triển đô thị; phát triển đô thị thông minh bền vững Việt Nam giai đoạn 2018-2025 và định hướng đến năm 2030. Đây là những đề án có tính quyết định đối với việc nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư của toàn xã hội và của từng công trình, dự án đầu tư xây dựng, góp phần phòng, chống tham nhũng và tiêu cực trong hoạt động đầu tư xây dựng, hoàn thiện thị trường xây dựng theo cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, phù hợp với xu hướng phát triển và thông lệ quốc tế.

Bộ cũng đã tham mưu, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Phát triển thị trường bất động sản ổn định, lành mạnh, đồng thời phối hợp chặt chẽ với các Bộ, ngành, địa phương triển khai thực hiện Đề án cùng các giải pháp tái cơ cấu và kiểm soát thị trường bất động sản. Nhờ đó, lần đầu tiên trong gần 6 năm liên tiếp, thị trường bất động sản phát triển ổn định, không có hiện tượng phát triển nóng, "bong bóng" hoặc trầm lắng, suy thoái, đóng góp quan trọng vào mục tiêu về kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô của Chính phủ. Thị trường ngày càng phát triển mở rộng cả về quy mô vốn, loại hình, số lượng, chất lượng dự án với cơ cấu sản phẩm đa dạng, đáp ứng yêu cầu thị trường, tăng nguồn thu cho NSNN… Lãnh đạo Bộ Xây dựng khẳng định, đến nay, về cơ bản hệ thống chính sách, pháp luật về xây dựng đã tương đối hoàn chỉnh, đầy đủ và đồng bộ với các quy định của pháp luật khác có liên quan; đủ sức điều chỉnh các hoạt động trong thực tiễn và góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước.

Ghi nhận và biểu dương những kết quả quan trọng của ngành xây dựng, Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc nhấn mạnh, kết quả nổi bật của ngành thời gian qua là công tác hoàn thiện thể chế, cải cách hành chính. Trong 5 năm, Bộ đã tham mưu cho Quốc hội, Chính phủ ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền khối lượng lớn văn bản quy phạm pháp luật (107 văn bản). Bộ cũng mở rộng phân cấp cho các địa phương; thực hiện tích hợp các nội dung, quy trình thẩm định thiết kế xây dựng, giúp giảm thời gian thẩm định 40 ngày; mở rộng đối tượng miễn cấp phép xây dựng, đơn giản hóa hồ sơ cấp phép xây dựng, giúp giảm thời gian cấp phép xây dựng từ 30 ngày xuống còn 20 ngày.

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu, trong thời gian tới, ngành xây dựng cần tiếp tục chú trọng công tác hoàn thiện thể chế về xây dựng, coi đây là nhiệm vụ then chốt, xuyên suốt, mang tính đột phá. Đồng thời, ngành cần chủ động xác định mục tiêu, nhiệm vụ nhằm nâng cao năng lực của ngành, có khả năng cạnh tranh, mở rộng hoạt động ra nước ngoài; xây dựng chiến lược phát triển nhà ở quốc gia, giải quyết vấn đề nhà ở đô thị cho người lao động; triển khai đô thị thông minh; phát triển vật liệu xây dựng tiết kiệm tài nguyên, thay thế cát xây dựng, xử lý tro xỉ của các nhà máy nhiệt điện; phát triển kiến trúc Việt Nam tiên tiến, hiện đại, có bản sắc dân tộc…■

Thuế thu nhập cá nhân giảm mạnh trong các tháng bùng phát dịch Covid-19

Thông tin từ Tổng cục Thuế (Bộ Tài chính), số liệu cập nhật trên hệ thống của cơ quan thuế cho thấy, ước tổng số thu từ thuế thu nhập cá nhân (TNCN) 11 tháng của năm 2020 đạt gần 107.951 tỷ đồng, đạt hơn 84% so với dự toán. Tuy nhiên, trong bối cảnh dịch Covid-19 ảnh hưởng đến mọi mặt kinh tế - xã hội, cùng với sự tác động của thiên tai, lũ lụt tại các tỉnh miền Trung, tốc độ tăng thu thuế TNCN từ tiền lương, tiền công 11 tháng của năm 2020 đã giảm 17,56% so với cùng kỳ năm 2019. Đặc biệt, nếu xét theo từng tháng thì số thuế TNCN giảm mạnh trong các tháng dịch Covid-19 bùng phát.■ **MINH ANH**

Ngành hải quan phấn đấu thu ngân sách vượt chỉ tiêu

Tổng cục Hải quan (Bộ Tài chính) cho biết, đến ngày 15/12, toàn ngành đã giải quyết thủ tục cho lượng hàng hóa xuất nhập khẩu đạt tổng trị giá 515,27 tỷ USD. Trong đó, tổng trị giá xuất khẩu đạt 267,22 tỷ USD, tăng 6,1% so với cùng kỳ năm 2019 và tổng trị giá nhập khẩu là 248,04 tỷ USD, tăng 2,7% so với cùng kỳ năm 2019.

Về NSNN, dù phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức nhưng với nỗ lực tạo thuận lợi để nuôi dưỡng nguồn thu và các biện pháp chống thất thu, đến ngày 21/12, số thu toàn ngành đạt 304.336 tỷ đồng. Ước thu cả năm 2020 đạt 315.000 tỷ đồng, bằng 93,2% dự toán, bằng 105% số đã báo cáo Quốc hội tại Kỳ họp thứ 10 Quốc hội khóa XIV.■ **T.ANH**

Mức giảm lãi suất điều hành của Việt Nam lớn nhất khu vực ASEAN

Năm 2020, Ngân hàng Nhà nước (NHNN) đã 3 lần điều chỉnh giảm đồng bộ các mức lãi suất với tổng mức giảm tới 1,5 - 2%/năm lãi suất điều hành. Với 3 lần điều chỉnh này, Việt Nam là một trong số các nước có mức giảm lãi suất điều hành lớn nhất khu vực ASEAN, tạo điều kiện cho tổ chức tín dụng (TCTD) tiếp cận nguồn vốn chi phí thấp từ NHNN.

NHNN giảm 0,6 - 1%/năm trần lãi suất tiền gửi, giảm 1,5%/năm trần lãi suất cho vay đối với các lĩnh vực ưu tiên, đồng thời chỉ đạo các TCTD tiết kiệm chi phí, giảm mạnh lãi suất cho vay, đặc biệt là các lĩnh vực ưu tiên. Nhờ đó, tính đến tháng 11/2020, mặt bằng lãi suất cho vay giảm bình quân khoảng 1%/năm so với cuối năm 2019; lãi suất cho vay ngắn hạn tối đa bằng VND đối với một số ngành, lĩnh vực ưu tiên ở mức 4,5%/năm.■ **T.ĐỨC**

HOSE: Có thể áp dụng lệnh giao dịch lô chẵn 100 sớm hơn 2 tuần

Theo Sở Giao dịch Chứng khoán TP. HCM (HOSE), việc tăng đơn vị giao dịch lô chẵn lên 100 chứng khoán dự kiến sẽ được triển khai chính thức sớm hơn 2 tuần so với kế hoạch dự kiến.

Theo kế hoạch, HOSE sẽ triển khai áp dụng đơn vị giao dịch lô chẵn là 100 đối với cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng, chứng chỉ quỹ ETF, chứng quyền có đảm bảo; thay cho quy định lô chẵn là 10 chứng khoán hiện nay. Theo kế hoạch báo cáo với cơ quan quản lý, HOSE sẽ chính thức áp dụng lệnh lô chẵn 100 vào ngày 18/01/2021. Tuy nhiên, qua triển khai thử nghiệm và phối hợp cùng các công ty chứng khoán, dự kiến việc áp dụng chính thức lệnh 100 sẽ sớm hơn kế hoạch đưa ra trước đó 2 tuần, cụ thể là ngày 04/01/2021.■ **HỒNG NHUNG**

Hoàn thiện thể chế, thu hút đầu tư vào hạ tầng giao thông

❒ LÊ HÒA

Trong giai đoạn 2021-2025, cả nước phấn đấu có khoảng gần 4.000km đường cao tốc; nâng cấp, mở rộng đầu tư hệ thống cảng hàng không, cảng biển, đường thuỷ nội địa, đường sắt quốc gia... Do đó, thời gian tới, Bộ Giao thông vận tải (GTVT) cần chủ động hơn trong thực hiện quy hoạch, kế hoạch, đặc biệt tạo hành lang pháp lý thuận lợi để thu hút hiệu quả nguồn lực cho đầu tư, phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông.

Cần tạo hành lang pháp lý thuận lợi để thu hút hiệu quả nguồn lực cho đầu tư lĩnh vực giao thông
Ảnh: P.TUÂN

Đột phá về hạ tầng

Theo Thứ trưởng Bộ GTVT Lê Đình Thọ, năm 2020 và giai đoạn 2016-2020, công tác đầu tư hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng. Trong đó, lĩnh vực đường bộ có nhiều đột phá, đã hoàn thành đầu tư xây dựng giai đoạn 2011-2020 khoảng 1.074km đường bộ cao tốc, đưa tổng chiều dài cao tốc đang khai thác lên 1.163km. Mạng lưới quốc lộ đạt 24.598km, các tuyến quốc lộ chính yếu được đưa vào cấp kỹ thuật, thay thế cầu yếu và đồng bộ tải trọng, tỷ lệ mặt đường bê tông nhựa được nâng lên 64%. Riêng trong năm 2020, Bộ GTVT đã kịp thời hoàn thành đưa vào khai thác 21 công trình, dự án và hoàn tất thủ tục, triển khai thi công 19 công trình dự án mới.

Cũng theo Thứ trưởng Lê Đình Thọ, thời gian qua, hệ thống kết cấu hạ tầng đường sắt, đường thủy nội địa, hàng hải và hàng không cũng được chú trọng đầu tư và đạt được nhiều thành tựu nổi bật. Điển hình, các cảng hàng không quan trọng đã được nâng cấp như: Nội Bài, Tân Sơn Nhất, Đà Nẵng; các sân bay được xây dựng mới gồm: Phú Quốc, Vân Đồn… nâng tổng công suất mạng cảng hàng không đạt khoảng 90 triệu hành khách/năm; hệ thống cảng biển được đầu tư đồng bộ với năng lực thông qua khoảng 570 triệu tấn/năm. Hai cảng cửa ngõ quốc tế Cái Mép - Thị Vải và Lạch Huyện đã có khả năng tiếp nhận được tàu tải trọng lớn từ 130.000 tấn đến 200.000 tấn (DWT) đi thẳng bờ Tây nước Mỹ, Canada và châu Âu…

Dù hạ tầng giao thông có nhiều điểm sáng, tuy nhiên, nguồn ngân sách bố trí đầu tư còn hạn hẹp nên chưa đáp ứng được nhu cầu phát triển. Việc huy động nguồn lực ngoài ngân sách còn khó khăn do các dự án đòi hỏi nguồn vốn lớn, tính hiệu quả về mặt tài chính thấp, thiếu những chính sách khuyến khích đầu tư thích đáng, đặc biệt là chưa có cơ chế chia sẻ rủi ro giữa Nhà nước và nhà đầu tư theo thông lệ quốc tế. "Những nguyên nhân này dẫn đến trong thời gian qua, một số tập đoàn, DN nước ngoài đã đến Việt Nam bày tỏ quan tâm đầu tư nhưng phần lớn mới chỉ dừng lại ở nghiên cứu, khảo sát thị trường" - Thứ trưởng Lê Đình Thọ cho biết.

> Theo Báo cáo năng lực cạnh tranh toàn cầu được Diễn đàn Kinh tế thế giới (WEF) công bố, trong kỳ đánh giá 2017-2018, năng lực và chất lượng kết cấu hạ tầng của Việt Nam liên tục tăng bậc, từ thứ 95/144 (năm 2011) lên thứ 79/137 (năm 2016), trong đó, chỉ số về chất lượng kết cấu hạ tầng đường bộ đứng thứ 92 (tăng 28 bậc), cảng biển đứng thứ 82 (tăng 31 bậc). Chỉ số năng lực quốc gia về logistics (LPI) của Việt Nam năm 2018 xếp hạng 39/160 nước, tăng 25 bậc so với năm 2016 (năm 2011, Việt Nam xếp hạng 53/155 nước).■

Tạo hành lang pháp lý thuận lợi để thu hút nhà đầu tư

Trong giai đoạn 2021-2025, Bộ GTVT cho biết sẽ tập trung thúc đẩy tiến độ xây dựng các dự án giao thông quan trọng; hoàn thành và đưa vào khai thác các tuyến đường sắt đô thị đang triển khai tại TP. Hà Nội và TP. HCM; triển khai Dự án Cảng hàng không quốc tế Long Thành giai đoạn 1; đầu tư nâng cấp, mở rộng Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất, Nội Bài, Đà Nẵng. Đồng thời, tập trung đầu tư hoàn thành toàn tuyến đường bộ cao tốc Bắc - Nam, dự kiến mục tiêu đến hết năm 2025, cả nước có khoảng 3.858km đường cao tốc…

Phát biểu chỉ đạo tại Hội nghị Tổng kết công tác năm 2020, giai đoạn 2016-2020 và triển khai kế hoạch năm 2021, giải pháp chủ yếu giai đoạn 2021-2025 của Bộ GTVT, Phó Thủ tướng Chính phủ Trình Đình Dũng cho rằng, trong giai đoạn 2016-2020, các dự án giao thông khởi công mới, đặc biệt là theo hình thức hợp tác công - tư (PPP) rất ít. Việc hoàn thành 2.000km đường bộ cao tốc đang chậm khoảng 2 năm so với mục tiêu đề ra. Dự án cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2017-2020 do chưa chủ động nên công tác chuẩn bị mất 2 năm, tới khi được thông qua đã không còn nhiều thời gian để thực hiện. Bên cạnh đó, lĩnh vực đường sắt chưa được quan tâm đúng mức, nhiều dự án hạ tầng đường sắt chậm tiến độ, đặc biệt là dự án quan trọng như đường sắt đô thị ở Hà Nội và TP. HCM. Ngành hàng không phát triển chưa đáp ứng được yêu cầu, nguy cơ quá tải, ùn tắc tại các cảng hàng không lớn như Tân Sơn Nhất và Nội Bài vẫn thường trực.

Để hoàn thành mục tiêu phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông trong 5 năm tới (2021-2025), Phó Thủ tướng yêu cầu, Bộ GTVT cần đẩy mạnh xã hội hoá, thu hút được nguồn lực, trong đó xác định rõ cơ cấu nguồn vốn để huy động từ ngân sách, vốn đầu tư nước ngoài và các nguồn vốn khác phù hợp với từng dự án cụ thể. "Trong 5 năm tới, nhu cầu vốn cho đầu tư hạ tầng giao thông rất lớn, nhưng NSNN chỉ đáp ứng được một phần, vì vậy, cần kêu gọi đầu tư từ xã hội. Tuy nhiên, để nhà đầu tư có thể yên tâm bỏ vốn vào hạ tầng giao thông, Bộ GTVT cần tập trung hoàn thiện thể chế, pháp luật liên quan đến ngành giao thông, tạo hành lang pháp lý thuận lợi để thu hút hiệu quả nguồn lực cho đầu tư" - Phó Thủ tướng nhấn mạnh.■

Chính thức thành lập Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam

Thủ tướng Chính phủ vừa ban hành Quyết định số 37/2020/QĐ-TTg thành lập Sở Giao dịch Chứng khoán (GDCK) Việt Nam. Quyết định có hiệu lực thi hành từ ngày 20/02/2021. Theo đó, Sở GDCK Việt Nam được thành lập theo mô hình công ty mẹ - công ty con trên cơ sở sắp xếp lại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và Sở Giao dịch Chứng khoán TP. HCM.

Theo Quyết định, Sở GDCK Việt Nam có tên giao dịch quốc tế là Vietnam Exchange, tên viết tắt là VNX, trụ sở chính tại Hà Nội. Sở GDCK Việt Nam là công ty mẹ được tổ chức theo mô hình Công ty TNHH MTV do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ; có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng; được mở tài khoản bằng Đồng Việt Nam và ngoại tệ tại Kho bạc Nhà nước và ngân hàng thương mại trong nước; hạch toán độc lập, thực hiện chế độ tài chính, chế độ báo cáo thống kê, kế toán, kiểm toán và nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật. Vốn điều lệ của Sở GDCK Việt Nam là 3.000 tỷ đồng.■ **X.HỒNG**

Kéo dài thời hạn thực hiện hạng đất tính thuế sử dụng đất nông nghiệp

Chính phủ mới ban hành Nghị định số 146/2020/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung Điều 5 Nghị định số 20/2011/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 55/2010/QH12 của Quốc hội về miễn, giảm thuế sử dụng đất nông nghiệp (Nghị định 146).

Theo đó, về hạng đất tính thuế, Nghị định 146 nêu rõ: kéo dài thời hạn thực hiện hạng đất tính thuế sử dụng đất nông nghiệp đến hết ngày 31/12/2025 (quy định cũ đến ngày 31/12/2020) trên cơ sở hạng đất đã được quy định và thực hiện từ năm 2011 đến hết năm 2020. Trường hợp địa phương được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh hạng đất tính thuế sử dụng đất nông nghiệp theo quy định thì thực hiện theo quy định đó đến hết ngày 31/12/2025.

Nghị định 146 có hiệu lực từ ngày 01/01/2021.■ **THÙY ANH**

Năm 2020, miễn, giảm, hạ lãi suất cho gần 590.000 khách hàng

Theo số liệu của Ngân hàng Nhà nước (NHNN), trong năm 2020, các tổ chức tín dụng đã cơ cấu lại thời hạn trả nợ cho 270.000 khách hàng với dư nợ gần 355.000 tỷ đồng; miễn, giảm, hạ lãi suất cho gần 590.000 khách hàng với dư nợ hơn 1 triệu tỷ đồng; cho vay mới với lãi suất ưu đãi, thấp hơn từ 0,5 - 2,5%/năm so với lãi suất trước khi có dịch bệnh xảy ra, với tổng dư nợ gần 2,3 triệu tỷ đồng. Ngân hàng Chính sách xã hội mặc dù không thuộc đối tượng cơ cấu lại nợ theo Thông tư 01 nhưng cũng đã gia hạn nợ cho khách hàng với gần 4.200 tỷ đồng và cho vay mới hơn 72.000 tỷ đồng.

Ngoài ra, sau 2 đợt giảm phí, tổng số tiền phí dịch vụ thanh toán mà các ngân hàng miễn, giảm cho khách hàng đến hết năm 2020 là khoảng hơn 1.000 tỷ đồng.■ **T.ĐỨC**

Tăng cường quản lý, điều hành và bình ổn giá trong dịp Tết

Bộ trưởng Bộ Tài chính vừa ban hành Chỉ thị số 06/CT-BTC về việc tăng cường công tác quản lý, điều hành và bình ổn giá trong dịp Tết Nguyên đán Tân Sửu năm 2021. Chỉ thị nhằm tăng cường công tác quản lý điều hành và bình ổn giá cả thị trường; chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả trong dịp Tết Nguyên đán.

Tại Chỉ thị, Bộ trưởng Bộ Tài chính yêu cầu thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ Tài chính chủ động triển khai các nhiệm vụ tăng cường quản lý, điều hành và bình ổn giá cả thị trường trong thời điểm trước, trong và sau Tết để chủ động kiểm soát ổn định thị trường giá cả, tránh để xảy ra các biến động bất thường ảnh hưởng đến đời sống kinh tế - xã hội.■ **M.ANH**

Thống nhất quản lý, nâng cao hiệu quả hoạt động của các tổ chức thuộc trường đại học

❒ PHỐ HIẾN

Theo xu hướng tự chủ, sự ra đời và phát triển các mô hình tổ chức thuộc cơ sở giáo dục đại học (GDĐH) được kỳ vọng sẽ góp phần tìm kiếm hiệu quả các nguồn lực đầu tư cho trường cũng như tạo sự liên kết gần hơn giữa trường và thị trường lao động. Tuy nhiên, trong bối cảnh nhiều đơn vị vẫn tồn tại những mô hình tổ chức khác nhau, trong khi chưa có quy định cụ thể về phương thức quản lý thì việc thống nhất một mô hình tổ chức để đảm bảo hoạt động hiệu quả, tránh lãng phí nguồn lực là yêu cầu bức thiết đặt ra.

Các trường đại học đang tích cực đẩy mạnh thực hiện tự chủ *Ảnh: V.TUÂN*

Nhiều mô hình, hoạt động kém hiệu quả

Trong bối cảnh đẩy mạnh thực hiện tự chủ, các trường ĐH chủ trương triển khai xây dựng mô hình tổ chức trực thuộc để tìm kiếm thêm nguồn thu hợp pháp, sẵn sàng cho công cuộc "ra riêng" khi nguồn chi từ NSNN cho hoạt động chi thường xuyên của trường sẽ giảm dần. Chủ trương này cũng nhận được sự ủng hộ từ các cơ quan chủ quản, cơ quan chức năng cũng như dư luận xã hội.

Tuy nhiên, thực tế tại các cơ sở GDĐH đang tồn tại nhiều mô hình tổ chức khác nhau trong khi chưa có quy định cụ thể về phương thức quản lý, trách nhiệm của trường và chế tài đối với các đơn vị trực thuộc hoạt động không hiệu quả. Điển hình như tại Trường ĐH Bách khoa TP. HCM, trong số các trung tâm được chuyển đổi mô hình theo Nghị định số 115/2005/NĐ-CP của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của tổ chức khoa học và công nghệ công lập (Nghị định 115), có gần một nửa số trung tâm đang hoạt động cầm chừng, thậm chí là thua lỗ. Số lượng kết quả nghiên cứu được thương mại hóa còn ít, vì vậy, các trung tâm không có nguồn thu hoặc nguồn thu rất hạn chế. Tương tự, Trường ĐH Kinh tế TP. HCM tham gia góp vốn thành lập 2 DN, song từ nhiều năm nay, cả 2 DN này đều không phát sinh hoạt động tài chính. Còn theo đánh giá của KTNN tại thời điểm năm 2017, Trường ĐH Bách khoa Hà Nội góp vốn thành lập Công ty TNHH MTV Đầu tư và Phát triển công nghệ Bách khoa Hà Nội tổng số tiền hơn 41 tỷ đồng, tuy nhiên, việc nộp lợi nhuận về Trường chưa được thực hiện đầy đủ. Trong khi đó, việc thực hiện mục tiêu ứng dụng chuyển giao và ươm tạo công nghệ cho DN thấp và chưa đạt hiệu quả đề ra. Lãnh đạo Trường ĐH Bách khoa Hà Nội cũng thừa nhận, các tổ chức thuộc Trường đang gặp khó trong việc vừa đảm bảo kinh phí chi thường xuyên, vừa phải thực hiện chức năng nghiên cứu, chuyển giao công nghệ.

Qua công tác kiểm toán đối với hoạt động tự chủ của các trường ĐH vừa qua, KTNN chỉ ra rằng, việc tồn tại nhiều mô hình tổ chức khác nhau trong khi chưa có quy định cụ thể về phương thức quản lý, trách nhiệm của trường và chế tài đối với các đơn vị trực thuộc hoạt động không hiệu quả sẽ tiềm ẩn nhiều rủi ro. Do đó, việc thống nhất mô hình, phương thức quản lý đối với mô hình tổ chức trực thuộc trường là yêu cầu cần thiết trong bối cảnh này.

Từ những kiến nghị của KTNN, tại Hội thảo Giáo dục năm 2020 diễn ra vừa qua, nhiều ý kiến cũng đồng tình cho rằng, việc thống nhất lựa chọn mô hình tổ chức trực thuộc trường ĐH là cần thiết, trong đó, mô hình DN trong trường là phù hợp và sẽ đáp ứng được yêu cầu đặt ra. Đây cũng là mô hình được đề cập trong nhiều văn bản pháp luật.

Thúc đẩy mô hình doanh nghiệp trong trường đại học công lập

Yêu cầu phát triển DN trong trường ĐH bắt nguồn từ vai trò quan trọng của hoạt động này và của các cơ sở GDĐH đối với phát triển kinh tế - xã hội thông qua chuyển giao, phát triển tri thức và công nghệ. Đặc biệt, trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 tạo môi trường học tập mở, đặt ra yêu cầu các trường ĐH theo mô hình truyền thống - quản lý và điều hành mang tính hành chính của nhiều trường ĐH công lập hiện nay - phải thay đổi. Các trường ĐH có năng lực nghiên cứu đã thành lập các đơn vị chuyên trách kết nối với DN. Thậm chí, nhiều trường còn thành lập các DN trực thuộc để tăng tốc quá trình chuyển giao công nghệ, kết nối nghiên cứu với cuộc sống.

Trước một số ý kiến lo ngại việc quá chú trọng vào hoạt động kinh doanh của DN trong trường ĐH sẽ gây ảnh hưởng tới chức năng đào tạo - nhiệm vụ chính trị của trường, TS. Đinh Văn Toàn (Trường ĐH Kinh tế - ĐH Quốc gia Hà Nội) cho rằng, việc phát triển DN gắn với các trường ĐH không nhất thiết phải được hiểu với ý tưởng thu lợi nhuận và chấp nhận rủi ro. Việc phát triển tổ chức này thể hiện những cố gắng tự chủ về chuyển giao công nghệ, tài chính hay nâng cao trách nhiệm của trường ĐH đối với xã hội nói chung. Kết quả của các hoạt động và sự chuyển dịch này làm tăng tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của trường, là cơ sở vững chắc cho thành công của quản trị ĐH tiên tiến.

Theo đại diện lãnh đạo KTNN chuyên ngành III, các quy định hiện hành, mới nhất là Luật Giáo dục ĐH sửa đổi đã có chủ trương cho phép các trường thành lập DN nhằm thực hiện hoạt động ứng dụng triển khai thương mại hóa các kết quả nghiên cứu, nhưng đến nay vẫn còn nhiều bất cập giữa chủ trương, cơ chế và thực hiện của đơn vị. Đơn cử như chưa có quy định về việc sử dụng nguồn quỹ của đơn vị cho hoạt động góp vốn thành lập DN, dẫn đến đơn vị sử dụng nguồn quỹ này sẽ tiềm ẩn những rủi ro trong quản lý; các ưu đãi chính sách thuế dù đã được quy định song chưa được triển khai một cách thực chất... Những khó khăn này đang trở thành rào cản khiến cho các đơn vị dù được giao tự chủ nhưng không thể thực hiện được theo đúng chức năng quy định.

Đồng quan điểm, TS. Nguyễn Thế Dũng (Trường ĐH Nam Cần Thơ) cho rằng, phát triển DN trong trường ĐH là điều tất yếu giúp tăng cường sự tự chủ ĐH ở Việt Nam hiện nay. Do vậy, Chính phủ cần có chính sách cụ thể hơn cho hoạt động chuyển giao công nghệ, nghiên cứu khoa học như đặt hàng, hạn chế nhập khẩu khoa học, công nghệ. Bên cạnh đó, để mô hình này đạt hiệu quả, nhiều ý kiến cho rằng, trường cần nghiên cứu các chính sách cụ thể, xây dựng hệ thống quản lý vận hành hoàn chỉnh; tuyển chọn các nhà quản lý có kinh nghiệm để quản lý và điều hành DN. Đặc biệt, các trường ĐH cần có các giải pháp tạo động lực, hỗ trợ nhà khoa học, giảng viên phát huy tinh thần chủ động, sáng tạo để triển khai các hoạt động kinh doanh gắn với đổi mới sáng tạo.■

Thanh tra Bộ Tài chính kiến nghị xử lý tài chính hơn 72.198 tỷ đồng

Thanh tra Bộ Tài chính cho biết, năm 2020, Thanh tra Bộ Tài chính và các đơn vị có chức năng thanh tra chuyên ngành thuộc Bộ đã thực hiện 81.396 cuộc thanh tra, kiểm tra; kiến nghị xử lý về tài chính hơn 72.198 tỷ đồng. Trong đó, kiến nghị thu hồi nộp NSNN gần 16.893 tỷ đồng; nộp các quỹ là hơn 39,7 tỷ đồng; giảm trừ dự toán, giảm trừ cấp phát kinh phí hơn 20,4 tỷ đồng; giảm trừ thanh quyết toán, không thanh toán hơn 35.9 tỷ đồng; giảm lỗ hơn 45.847 tỷ đồng; giảm khấu trừ hơn 2.012 tỷ đồng; kiến nghị tài chính khác hơn 883,7 tỷ đồng; xử phạt vi phạm hành chính gần 6.46 tỷ đồng.■

MINH ANH

Chứng khoán SSI đón nhận danh hiệu "Anh hùng Lao động" thời kỳ đổi mới

Mới đây, tại TP. HCM, Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI - đơn vị đầu tiên của ngành chứng khoán đã vinh dự được Đảng, Nhà nước trao tặng danh hiệu "Anh hùng Lao động" thời kỳ đổi mới.

Được thành lập ngày 30/12/1999, đến nay, sau 20 năm, SSI trở thành công ty chứng khoán đứng đầu và lớn nhất Việt Nam, có tốc độ phát triển nhanh nhất với vốn điều lệ tăng 1.001 lần lên hơn 6.000 tỷ đồng, tổng tài sản hợp nhất trên 27.000 tỷ đồng. Từ 13 nhân sự ban đầu, đến nay, SSI có gần 1.000 thành viên. Doanh thu công ty tăng trưởng 750 lần, đạt mức hơn 3.300 tỷ đồng; lợi nhuận trước thuế tăng 1.500 lần, lên gần 1.100 tỷ đồng, đóng góp cho Nhà nước hơn 3.700 đồng tiền thuế và luôn trong danh sách DN có mức nộp thuế cao nhất Việt Nam, dẫn đầu ngành chứng khoán.■

HỒNG ANH

MSB có thêm 224 tỷ đồng lợi nhuận từ thoái vốn

Vừa qua, Hội đồng quản trị Ngân hàng Thương mại cổ phần Hàng Hải Việt Nam (MSB) đã ra Nghị quyết công bố thông tin chuyển nhượng toàn bộ giá trị phần vốn góp của MSB tại Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và khai thác tài sản MSB AMC. Quyết định chuyển nhượng này nằm trong kế hoạch phát triển của MSB theo hướng tập trung cho hoạt động kinh doanh chính là mảng ngân hàng.

Sau khi chuyển nhượng thành công, MSB sẽ không còn là công ty mẹ của MSB AMC. Việc thoái vốn sẽ được thực hiện theo quy định của pháp luật trong thời gian tới. Với việc chuyển nhượng này, MSB ghi nhận thêm 224 tỷ đồng lợi nhuận.■

Đ.THÀNH

Sau 9 năm, "Bản lĩnh nhà đầu tư" có nữ quán quân đầu tiên

Sau hơn 2 tháng với nhiều vòng thi gay cấn, Trịnh Thị Thu Hoài đến từ Học viện Ngân hàng đã vượt qua hàng nghìn thí sinh khác để giành ngôi vị Quán quân trong Đêm Chung kết Cuộc thi Bản lĩnh nhà đầu tư mùa thứ 9. Đây là nữ quán quân đầu tiên sau 9 mùa tổ chức.

Bản lĩnh nhà đầu tư 2020 là cuộc thi giúp sinh viên tiếp cận thực tế, là sân chơi bổ ích giúp sinh viên học hỏi thêm kiến thức về kinh doanh tiền tệ, phân tích và đầu tư chứng khoán, là cơ hội để sinh viên kiểm tra kiến thức về kinh tế - tài chính - chứng khoán, được trải nghiệm đầu tư thật, rèn luyện kỹ năng mềm và kết nối với nhà đầu tư. Cuộc thi là bước ngoặt quan trọng của các thí sinh trên con đường hoàn thiện bản thân, theo đuổi nghề nghiệp chứng khoán sau này.■

H. ANH

Vận tải hành khách sụt giảm nghiêm trọng do Covid-19

❒ QUỲNH ANH

Theo số liệu thống kê, ngành vận tải hành khách trong 11 tháng năm 2020 chỉ vận chuyển khoảng 3.216 triệu lượt người, tương đương 70,3% so với cùng kỳ năm 2019. Tình trạng sụt giảm hành khách xảy ra đối với tất cả các loại hình vận tải, trong đó vận tải hàng không có mức sụt giảm nhiều nhất.

Hàng không có mức sụt giảm hành khách nhiều nhất trong các loại hình vận tải
Ảnh: V.HOÀNG

Covid-19 gây cú sốc lớn cho các doanh nghiệp

Theo Hiệp hội Vận tải Hàng không Quốc tế (IATA), Covid-19 là cú sốc lớn nhất đối với vận tải hàng không, gây ra mức suy giảm kỷ lục về lượng hành khách luân chuyển toàn cầu (66%), ước tính thiệt hại gần 118,5 tỷ USD trong năm 2020 và 38,7 tỷ USD trong năm 2021. Lượng hành khách sụt giảm 60,5%, doanh thu giảm còn 191 tỷ USD, chưa bằng 1/3 so với doanh thu năm 2019.

Mặc dù chịu ảnh hưởng nặng nề nhất do tác động của Covid-19 nhưng tại Việt Nam, hàng không là lĩnh vực phục hồi nhanh nhất sau khi dịch bệnh được kiểm soát vào cuối tháng 4/2020. Tuy thị trường quốc tế vẫn đóng cửa nhưng thị trường hàng không nội địa lại tăng trưởng nhanh từ tháng 5 đến cuối tháng 7 do trùng với cao điểm du lịch hè đã khiến các hãng có dòng tiền luân chuyển trở lại. Theo Cục Hàng không Việt Nam, trong 10 tháng năm 2020, lượng hành khách thông qua cảng hàng không đạt 52,8 triệu lượt khách, giảm 45,5% so với cùng kỳ năm 2019. Trong số này, khách quốc tế đạt 7,1 triệu lượt khách, giảm 79,4% so với cùng kỳ năm 2019; khách nội địa đạt 45,7 triệu lượt khách, giảm 26,8% so với cùng kỳ năm 2019.

Bên cạnh vận tải hàng không, vận tải đường bộ cũng bị ảnh hưởng nặng nề. Hoạt động vận tải đường sắt tại Việt Nam vốn đã suy giảm từ trước đại dịch, nay lại càng gặp khó khăn hơn. Số lượt hành khách vận tải bằng đường sắt trong 11 tháng của năm 2020 chỉ đạt 3,4 triệu lượt người, chiếm 0,1% tổng lượt hành khách vận chuyển, tương đương 45% cùng kỳ năm trước.

IATA dự báo tình hình vận tải hành khách năm 2021 sẽ cải thiện so với năm 2020. Việc các hãng hàng không cắt giảm chi phí cùng với nhu cầu vận tải gia tăng trong năm 2021 được kỳ vọng sẽ đưa dòng tiền dương trở lại vào quý IV/2021. Trên thực tế, các hãng hàng không đã có dấu hiệu phục hồi nhưng còn khá yếu ớt. Tuy nhiên, phục hồi kinh tế chủ yếu thúc đẩy vận tải hàng hóa qua đường hàng không chứ không phải vận tải hành khách. Hành khách quốc tế thường chiếm tỷ lệ đáng kể trong số hành khách nội địa, do đó, tình hình các chuyến bay quốc tế chậm phục hồi cũng ảnh hưởng đến việc phục hồi lượng hành khách nội địa. Thêm vào đó, những nỗ lực kích cầu bằng việc đưa ra các chính sách ưu đãi của các hãng hàng không cũng chỉ có tác dụng trong ngắn hạn và sẽ phải phụ thuộc rất lớn vào tâm lý hành khách nếu tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp hơn. Tóm lại, không chỉ riêng vận tải hàng không mà hoạt động vận tải hành khách nói chung sẽ cần từ 3 - 5 năm để có thể phục hồi như trước đại dịch.

Linh hoạt thích ứng với tình hình mới

Trong khi hoạt động vận tải hành khách bị đóng băng, hoạt động vận tải hàng hóa vẫn tiếp diễn qua đường hàng không, tàu thủy và xe tải giúp các nền kinh tế thế giới tiếp tục phát triển và cung cấp các nhu yếu phẩm. Tuy nhiên, đại dịch có thời điểm đã tạo ra sự gián đoạn nghiêm trọng trong vận chuyển hàng hóa và thế giới đã chứng kiến hậu quả của những điểm yếu trong chuỗi cung ứng là sự chậm trễ và kệ hàng trống rỗng. Các bệnh viện không thể có được nguồn cung cấp cần thiết và các cửa hàng tạp hóa phải đối mặt với tình trạng thiếu thực phẩm cùng các nguồn cung cấp khác… Bối cảnh dịch bệnh đã thúc đẩy người dân tăng cường mua sắm trực tuyến. Theo Digital Commerce 360, 1/4 dân số thế giới sẽ mua sắm trực tuyến và thương mại điện tử sẽ tăng 17,9% mỗi năm, chiếm khoảng 20% thị phần bán lẻ toàn cầu vào năm 2023. Sự phát triển này sẽ thúc đẩy nhu cầu giao hàng tận nơi, dự kiến sẽ tăng trưởng 78% trên toàn cầu vào năm 2030 theo nghiên cứu của McKinsey và Diễn đàn Kinh tế thế giới.

Để có thể đón đầu những xu hướng trên, đòi hỏi phải có sự thay đổi chiến lược, thay vì chỉ tập trung riêng vào vận tải hành khách hay vận tải hàng hóa, các cơ quan chức năng và DN cần xác định các chính sách phát triển cơ sở hạ tầng, nguồn năng lượng phù hợp. Đồng thời, thúc đẩy sự đồng lòng giữa Chính phủ, DN, nhà đầu tư và xã hội trong việc hợp tác và tìm kiếm giải pháp thiết lập hệ thống vận tải linh hoạt hơn.

Thời gian qua, song song với việc chung tay cùng Chính phủ chống lại Covid-19, các DN vận tải hành khách đã nỗ lực thích ứng để duy trì hoạt động. Thực tế cho thấy, hơn 10.000 nhân sự thuộc Vietnam Airlines đã phải ngừng việc, toàn bộ người lao động bị giảm lương hoặc tự nguyện không nhận lương. Các hãng hàng không khác như Vietjet Air, Bamboo Airways dù không tiết lộ con số cụ thể song đều đã giảm lương, cắt giảm nhân sự. Đối với ngành đường sắt, Tổng công ty Đường sắt Việt Nam có 1.634 người thiếu việc làm; trong đó, 1.211 nhân sự bị tạm hoãn hợp đồng lao động, số còn lại nghỉ luân phiên không hưởng lương từ 5 - 13 ngày công. Một trong những phản ứng nhanh nhằm thích ứng với lượng hành khách sụt giảm của các hãng hàng không là chuyển đổi máy bay chở khách thành máy bay chở hàng. Ngay sau khi tình hình dịch bệnh được kiểm soát, trong khi thị trường quốc tế còn nhiều khó khăn, các DN vận tải hành khách đã tập trung khai thác thị trường nội địa thông qua việc mở hàng loạt đường bay mới hay phối hợp cùng các hãng du lịch tăng cường các tuyến xe, chuyến tàu kết nối các điểm du lịch trong nước.

Dù lượng hành khách đã sụt giảm nghiêm trọng, tuy nhiên, nhu cầu di chuyển chỉ tạm thời bị nén lại trong giai đoạn dịch và dự báo sẽ tăng nhanh trở lại ngay khi dịch được kiểm soát và cơ hội bứt phá tăng trưởng chỉ dành cho những DN vận tải có chính sách chăm sóc khách hàng hiệu quả.■

Năm 2020, thị trường chứng khoán huy động hơn 383.000 tỷ đồng

Theo Báo cáo quý IV và năm 2020 của Tổng cục Thống kê (Bộ Kế hoạch và Đầu tư) mới phát hành, tính đến ngày 17/12/2020, tổng mức huy động vốn cho nền kinh tế của thị trường chứng khoán đạt 383.600 tỷ đồng, tăng 20% so với cùng kỳ năm trước; giá trị giao dịch bình quân trên thị trường cổ phiếu đạt 7.056 tỷ đồng/phiên, tăng 51,5% so với bình quân năm 2019.

Trên thị trường trái phiếu, giá trị giao dịch bình quân đạt 10.247 tỷ đồng/phiên, tăng 11,3%; khối lượng giao dịch bình quân sản phẩm hợp đồng tương lai trên chỉ số VN30 trên thị trường chứng khoán phái sinh đạt 157.314 hợp đồng/phiên, tăng 77%.■

X.HỒNG

Lãi suất cho vay mua nhà ở xã hội năm 2021 là 4,8%/năm

Thống đốc Ngân hàng Nhà nước vừa ban hành một loạt quyết định liên quan đến lãi suất cho vay hỗ trợ nhà ở xã hội.

Theo đó, kể từ ngày 01/01/2021, mức lãi suất cho vay ưu đãi đối với khách hàng vay vốn đầu tư xây dựng nhà ở xã hội để cho thuê mua, bán là 4,8%/năm; mức lãi suất cho vay ưu đãi đối với khách hàng vay vốn đầu tư xây dựng nhà ở xã hội để cho thuê là 4,3%/năm. Mức lãi suất của các ngân hàng thương mại áp dụng trong năm 2021 đối với dư nợ của các khoản cho vay hỗ trợ nhà theo quy định là 4,8%/năm.■

Đ.THÀNH

LienVietPostBank phát hành thành công 1.500 tỷ đồng trái phiếu kỳ hạn 5 năm

Ngân hàng Thương mại cổ phần Bưu điện Liên Việt (LienVietPostBank) mới phát hành thành công 1.500 tỷ đồng trái phiếu kỳ hạn 5 năm theo hình thức phát hành riêng lẻ, lãi suất cố định 6,5%/năm cho các nhà đầu tư nước ngoài. Đây là trái phiếu không chuyển đổi, không có tài sản bảo đảm, không phải nợ thứ cấp, được phát hành và thanh toán bằng Đồng Việt Nam. Các nhà đầu tư trái phiếu đều là những tổ chức có kinh nghiệm và có tên tuổi trên thị trường tài chính quốc tế. Đợt phát hành đã góp phần tăng quy mô vốn hoạt động của LienVietPostBank, cải thiện và nâng cao chất lượng các hệ số an toàn theo quy định của Ngân hàng Nhà nước, đặc biệt là tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn cho vay trung dài hạn.■

H.NHUNG

Hội nghị Tổng kết...

(Tiếp theo trang 2)

các gia đình khó khăn, học sinh nghèo vượt khó trên địa bàn cả nước…

Thay mặt Đoàn Khối, đồng chí Trần Hữu đã ghi nhận và đánh giá cao những nỗ lực của Đoàn Thanh niên KTNN trong việc tổ chức triển khai thực hiện chương trình công tác đoàn năm 2020. Năm 2021, Đoàn Thanh niên KTNN cần tiếp tục thực hiện tốt các phong trào gắn với nhiệm vụ chuyên môn; tiếp tục đẩy mạnh công tác an sinh xã hội; đồng thời tập trung làm tốt công tác bồi dưỡng, giới thiệu đoàn viên ưu tú cho Đảng xem xét, kết nạp…

Phát biểu tại Hội nghị, Phó Bí thư Đảng ủy, Phó Tổng Kiểm toán Nhà nước Nguyễn Tuấn Anh đã biểu dương và ghi nhận những kết quả mà Đoàn Thanh niên Ngành đạt được trong năm qua. Các phong trào của Đoàn Thanh niên KTNN đã thể hiện được rất rõ tính xung kích của tuổi trẻ KTNN. Phó Tổng Kiểm toán Nhà nước Nguyễn Tuấn Anh đề nghị, Đoàn Thanh niên KTNN cần triển khai các hoạt động tập trung vào một số phong trào, phục vụ thiết thực cho nhiệm vụ chính trị của KTNN như: tổ chức nghiên cứu khoa học đào tạo, tập huấn nâng cao trình độ nghiệp vụ cho đoàn viên thanh niên, nhất là đoàn viên trẻ mới vào Ngành; đoàn viên thanh niên đi đầu trong việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động kiểm toán. Đặc biệt, cần đẩy mạnh phong trào thực hiện Quy tắc ứng xử của kiểm toán viên nhà nước, đồng thời nêu cao tinh thần trách nhiệm, rèn luyện lối sống, tư cách, đạo đức của người kiểm toán viên trong quá trình thực thi nhiệm vụ.■

LÊ HÒA

Tăng cường công tác giám sát an toàn thực phẩm

❒ LÊ HÒA

Thời gian qua, công tác quản lý an toàn thực phẩm (ATTP) được triển khai tích cực và đạt được một số hiệu quả nhất định. Tuy nhiên, tình hình vệ sinh ATTP còn diễn biến phức tạp, số vụ ngộ độc thực phẩm vẫn gia tăng. Trước thực trạng đó, nhiều ý kiến cho rằng, trong giai đoạn tới phải bảo đảm thực phẩm tiêu dùng trong nước có chất lượng, an toàn như hàng xuất khẩu; truy xuất được nguồn gốc và có chỉ dẫn địa lý…

Công tác quản lý ATTP đã được triển khai tích cực và đạt được một số hiệu quả nhất định Ảnh: P.TUÂN

Xử phạt nhiều cơ sở vi phạm

Theo Ban Chỉ đạo liên ngành T.Ư về vệ sinh ATTP (Ban Chỉ đạo), những năm qua, Việt Nam đã phát triển mạnh mẽ các mô hình, phương thức sản xuất, nuôi trồng nông sản, thực phẩm sạch theo VietGAP (các quy định về thực hành sản xuất nông nghiệp tốt), nông sản hữu cơ, an toàn theo chuỗi. Các DN đầu tư vào nuôi trồng, chế biến, sản xuất nông sản, thực phẩm ở quy mô công nghiệp theo các quy trình được quy chuẩn hóa, tiêu chuẩn hóa. Nhiều loại nông sản, thực phẩm tiêu thụ trong nước có chất lượng, độ an toàn như hàng xuất khẩu. Đến nay, cả nước có 430.000ha cây trồng được chứng nhận VietGAP và tương đương (tăng gấp 11 lần so với năm 2019), với 6.045 DN được chứng nhận (tăng gấp 3,1 lần năm 2019); 664 cơ sở nuôi thủy sản với diện tích nuôi trồng thủy sản là 15.833ha được cấp chứng nhận VietGAP và tương đương (tăng gấp 3 lần năm 2019)...

Năm 2020, mặc dù ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 nhưng công tác thanh tra, kiểm tra ATTP vẫn được triển khai đồng bộ từ T.Ư đến địa phương. Trong đó, ngành y tế đã kiểm tra 406.278 cơ sở, phát hiện 58.317 cơ sở vi phạm về ATTP, xử lý 10.077 cơ sở với tổng số tiền phạt là 48,6 tỷ đồng. Ngành nông nghiệp đã kiểm tra 44.932 cơ sở, xử phạt hành chính 3.013 cơ sở sản xuất kinh doanh vật tư nông nghiệp, nông - lâm - thủy sản không đảm bảo chất lượng ATTP (chiếm 6,7%), với số tiền 24,3 tỷ đồng.

Bên cạnh đó, tính đến tháng 10/2020, lực lượng quản lý thị trường cả nước đã thanh tra, kiểm tra 12.240 vụ, xử lý 7.158 vụ việc vi phạm về ATTP, xử phạt hành chính 27,9 tỷ đồng và thu giữ số hàng hoá trị giá hơn 28,5 tỷ đồng. Lực lượng cảnh sát môi trường đã phát hiện 8.529 vụ/8.548 đối tượng vi phạm về pháp luật ATTP, xử lý hành chính 7.659 vụ/7.189 cá nhân, tổ chức với số tiền xử phạt là 52,6 tỷ đồng, chuyển cơ quan cảnh sát điều tra khởi tố 7 vụ/8 bị can về tội vi phạm các quy định về ATTP.

Thúc đẩy hoạt động sản xuất thực phẩm an toàn

Mặc dù thời gian qua, các cơ quan chức năng luôn chú trọng công tác đảm bảo ATTP, tuy nhiên, tình hình vi phạm về vệ sinh ATTP còn diễn biến phức tạp, số vụ ngộ độc thực phẩm ở khu công nghiệp, trường học, đám cưới… vẫn gia tăng. Tính đến hết tháng 11/2020, toàn quốc ghi nhận 121 vụ ngộ độc thực phẩm/2.616 người mắc, 30 người tử vong. So với cùng kỳ năm 2019, tăng 39 vụ, 566 người mắc và tăng 21 người tử vong.

Trước thực trạng đó, Ban Chỉ đạo kiến nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ có các chỉ đạo, cơ chế, chính sách nhằm hướng tới mục tiêu từ năm 2021, tất các loại nông sản, thực phẩm tiêu thụ trong nước đạt tiêu chuẩn ngang với thực phẩm xuất khẩu, không có sự phân biệt. Trong 5 năm tới, về cơ bản các loại nông sản, thực phẩm lưu hành trên thị trường, tiêu thụ qua các kênh phân phối chính thức phải truy xuất được nguồn gốc. Đồng thời, giao Bộ Khoa học và Công nghệ phối hợp với các Bộ, ngành liên quan tăng cường hỗ trợ để các nông sản, thực phẩm có uy tín của Việt Nam có chỉ dẫn địa lý rõ ràng cho thị trường quốc tế và trong nước.

Ngoài ra, Ban Chỉ đạo cũng yêu cầu, các Bộ, ngành, địa phương tiếp tục nghiên cứu đề xuất xây dựng lực lượng thanh tra chuyên ngành ATTP thống nhất, tinh gọn, hiệu quả để đáp ứng cơ chế quản lý tăng cường hậu kiểm. Mặt khác, thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động sản xuất thực phẩm an toàn tập trung vào các sản phẩm chủ lực quốc gia, sản phẩm chủ lực địa phương theo chuỗi giá trị gắn với công nghệ cao. Lực lượng công an, quản lý thị trường tiếp tục kiểm tra giám sát ngăn chặn thực phẩm giả, thực phẩm nhập lậu, nhất là tại các địa bàn trọng điểm; tăng cường kết nối chia sẻ thông tin về ATTP từ T.Ư đến địa phương, tạo công cụ nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và phục vụ cộng đồng trong truy xuất nguồn gốc thực phẩm.

Trước nhu cầu mua sắm gia tăng của người dân dịp lễ, Tết cuối năm, trong khi dịch Covid-19 vẫn diễn biến phức tạp, Phó Thủ tướng Chính phủ Vũ Đức Đam - Trưởng Ban Chỉ đạo - lưu ý, các Bộ, ngành cần sớm vào cuộc, đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra, bảo đảm chất lượng, an toàn các mặt hàng thực phẩm, đồ uống. Cùng với đó, Bộ Y tế phối hợp chặt chẽ với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công Thương sớm hoàn thành, đưa vào vận hành hệ thống thông tin báo cáo ATTP từ T.Ư đến địa phương đối với các nhóm ngành hàng thuộc phạm vi quản lý.■

Ban Chỉ đạo liên ngành T.Ư về vệ sinh ATTP vừa ban hành Kế hoạch triển khai công tác bảo đảm ATTP Tết Nguyên đán Tân Sửu và mùa Lễ hội Xuân 2021. Theo đó, ở T.Ư sẽ thành lập 6 đoàn kiểm tra liên ngành, tiến hành kiểm tra tại 12 tỉnh, thành phố trọng điểm. Ở cấp địa phương, từ cấp tỉnh xuống đến cấp xã, phường cũng sẽ thành lập các đoàn thanh tra, kiểm tra liên ngành về ATTP trong dịp Tết sắp tới. Đối tượng kiểm tra tập trung vào những cơ sở sản xuất, kinh doanh các mặt hàng thực phẩm được sử dụng nhiều trong dịp Tết Nguyên đán và lễ hội. Thời gian kiểm tra từ ngày 01/01 đến hết ngày 20/3/2021.■

Nâng cao... *(Tiếp theo trang 1)*

sách dẫn đến kéo dài thời gian soạn thảo, ban hành văn bản quy định chi tiết.

Sau khi nghe thảo luận, Thủ tướng cho rằng, tình trạng chậm, nợ văn bản giảm dần nhưng đến cuối năm 2020 có xu hướng tăng so với năm 2017. Một số văn bản nợ do chờ chủ trương của các cấp có thẩm quyền hoặc nội dung phức tạp, cần đánh giá tác động kỹ lưỡng thêm, cân nhắc thời điểm ban hành phù hợp.

Về công tác xây dựng pháp luật năm 2021, Thủ tướng yêu cầu: Tổ chức thực hiện nghiêm Chỉ thị số 43/CT-TTg về nâng cao chất lượng công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật và tăng cường hiệu quả thi hành pháp luật; các Bộ, ngành chủ động phối hợp chỉnh lý các dự án luật đã được Quốc hội khóa XIV cho ý kiến tại Kỳ họp thứ 10, tập trung soạn thảo, trình các dự án luật thuộc chương trình xây dựng luật năm 2021; Bộ Giao thông vận tải phối hợp chặt chẽ với Bộ Công an nghiên cứu, tiếp thu ý kiến các đại biểu Quốc hội về Dự án Luật Giao thông đường bộ (sửa đổi) và Luật Bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ, trong đó lưu ý làm rõ sự cần thiết, phạm vi điều chỉnh, mối quan hệ giữa 2 dự án Luật; Bộ Công an tiếp thu ý kiến về Dự án Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở, trong đó lưu ý về sự cần thiết ban hành, báo cáo Chính phủ xem xét, thảo luận cùng với Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2022, điều chỉnh Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2021; các Bộ, ngành chỉ đạo sát sao việc xây dựng, ban hành văn bản quy định chi tiết, khẩn trương chỉnh lý, hoàn thiện để trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền đối với các văn bản nợ ban hành.

Tại Phiên họp, Chính phủ đã nghe lãnh đạo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (NN&PTNT) trình bày Báo cáo tóm tắt về việc xây dựng chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025. Theo đó, phấn đấu có thêm ít nhất 1.776 xã đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn này, đưa tổng số xã đạt chuẩn lên 80% từ mức 62% hiện nay. Mỗi tỉnh, thành phố phấn đấu có 2 đơn vị cấp huyện đạt chuẩn nông thôn mới. Dự kiến tổng huy động thực hiện chương trình hơn 2,6 triệu tỷ đồng, tăng 25% so với giai đoạn 2016-2020. Về vấn đề này, Thủ tướng nhấn mạnh tinh thần làm sao mức sống của nông dân, đồng bào dân tộc thiểu số tốt hơn. Đối với bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, Thủ tướng giao Bộ NN&PTNT chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan trình Thủ tướng xem xét, ban hành.

Chính phủ cũng thảo luận về Dự thảo Nghị định quy định chuẩn nghèo đa chiều quốc gia (CNĐCQG) giai đoạn 2021-2025 do Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội chủ trì. Để thực hiện mục tiêu giảm nghèo, từ năm 1993 đến nay, Việt Nam đã 7 lần ban hành chuẩn nghèo quốc gia. Việc xây dựng CNĐCQG giai đoạn 2021-2025 để làm căn cứ xác định, nhận diện chính xác hơn, toàn diện hơn hộ nghèo, hộ cận nghèo đa chiều và đối tượng khác thụ hưởng các chính sách, chương trình giảm nghèo và an sinh xã hội phạm vi toàn quốc. Đồng thời, đây sẽ là cơ sở thực tiễn để xác định mục tiêu, chỉ tiêu giảm nghèo trong Văn kiện Đại hội Đảng lần thứ XIII, Nghị quyết của Quốc hội và Chính phủ giai đoạn 2021-2025. Kết luận vấn đề này, Thủ tướng cơ bản nhất trí nội dung Dự thảo Nghị định, đồng ý chủ trương về việc ban hành CNĐCQG giai đoạn 2021-2025.■

HỒNG NHUNG

Nỗ lực... *(Tiếp theo trang 3)*

Có thể nói, trong điều kiện tình hình kinh tế - xã hội của đất nước gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19, dưới sự chỉ đạo quyết liệt, sát sao và linh hoạt của Tổng Kiểm toán Nhà nước, KTNN đã có những giải pháp đồng bộ, kịp thời trong triển khai nhiệm vụ. Những kết quả đạt được trong hoạt động năm 2020 trên bình diện trong nước và hợp tác quốc tế là vô cùng to lớn, đánh dấu năm cuối trong việc hoàn thành thắng lợi các mục tiêu của Chiến lược phát triển KTNN đến năm 2020. Đây sẽ là tiền đề, là cơ sở quan trọng để trong năm 2021 - năm đầu tiên triển khai thực hiện Chiến lược phát triển KTNN đến năm 2030 và là năm cuối trong nhiệm kỳ Chủ tịch ASOSAI của KTNN - toàn Ngành sẽ nỗ lực, chung sức, đồng lòng, tiếp tục thực hiện thắng lợi mọi kế hoạch công tác, tiếp tục khẳng định vị thế, tiếng nói của KTNN trong hệ thống chính trị, với nhân dân cũng như với bạn bè quốc tế.■

VĨNH PHÚC: KHÔNG NGỪNG NÂNG CAO ĐỜI SỐNG VẬT CHẤT, TINH THẦN CỦA NHÂN DÂN

Từ một tỉnh thuần nông (thời điểm mới tái lập tỉnh năm 1997), đến nay, Vĩnh Phúc đã trở thành một trong những điểm sáng của cả nước về phát triển kinh tế - xã hội, là một trong số ít các địa phương có giá trị sản xuất công nghiệp và tổng thu ngân sách nội địa cao nhất.

Trong giai đoạn 2016-2020, tỉnh đã ban hành nhiều cơ chế, chính sách đầu tư cho sự nghiệp phát triển giáo dục và đào tạo. Tỉnh ủy, UBND tỉnh thường xuyên chỉ đạo ngành giáo dục đào tạo và cấp ủy, chính quyền các địa phương trong tỉnh triển khai đồng bộ nhiều giải pháp phát triển nguồn nhân lực, tập trung đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo phổ thông. Cơ sở vật chất thiết bị dạy học tiếp tục được trang bị đồng bộ theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa và được điều chỉnh phù hợp yêu cầu thực tế của từng cấp học. Công tác xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia được quan tâm đầu tư đã góp phần nâng cao chất lượng giáo dục. Số lượng trường đạt chuẩn tăng cao, đến năm 2019 đã có 100% trường công lập đạt chuẩn quốc gia, hoàn thành chỉ tiêu đề ra.

Bên cạnh đó, công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân được Tỉnh ủy, HĐND và UBND tỉnh đặc biệt quan tâm, chú trọng, trong đó, Tỉnh ủy đã ban hành Nghị quyết chuyên đề số 03-NQ/TU ngày 05/12/2016 về phát triển sự nghiệp y tế và chăm sóc sức khỏe cho nhân dân đến năm 2020, UBND tỉnh ban hành Đề án số 4275/QĐ-UBND ngày 29/12/2016 và Kế hoạch số 2977/KH-UBND ngày 27/4/2017 để cụ thể hóa, tổ chức triển khai Nghị quyết của Tỉnh ủy. Sau 5 năm thực hiện Nghị quyết của Tỉnh ủy, Đề án và Kế hoạch của UBND tỉnh, mạng lưới khám, chữa bệnh từ tỉnh đến xã được tập trung đầu tư, nâng cấp với tổng nguồn vốn đầu tư từ ngân sách đạt trên 3.325 tỷ đồng, trong đó đã đầu tư xây dựng và hoàn thành một số công trình như: Bệnh viện Đa khoa tỉnh quy mô 1.000 giường bệnh (giai đoạn I), Bệnh viện Sản - Nhi quy mô 500 giường bệnh, các bệnh viện và Trung tâm y tế tuyến huyện (Tam Đảo, Vĩnh Tường, Phúc Yên, Sông Lô…).

Bệnh viện đa khoa tỉnh Vĩnh Phúc luôn được người dân đánh giá cao về chất lượng khám và điều trị bệnh

Phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa đã nhận được sự quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát của các cấp ủy đảng, chính quyền và sự hưởng ứng tích cực của các tầng lớp nhân dân. Nhiều giá trị văn hóa dân tộc, di tích, di sản được bảo tồn, phát huy, đời sống vật chất, tinh thần của người dân được nâng cao rõ rệt, bộ mặt nông thôn mới có nhiều khởi sắc. Tỷ lệ thôn, làng văn hóa hằng năm đạt mức cao, năm 2020 ước đạt 86,9%, vượt mục tiêu đề ra từ 75 - 80%/năm; tỷ lệ gia đình văn hóa ước đạt 89,4%, đạt mục tiêu đề ra từ 85 - 90%. Thể thao quần chúng phát triển cả chiều rộng và chiều sâu. Hằng năm, các cấp thôn, tổ dân phố đã tổ chức gần 30.000 giải thể thao với hơn 2,3 triệu lượt vận động viên tham gia. Bên cạnh đó, cơ sở vật chất kỹ thuật, trang thiết bị, dụng cụ thi đấu, huấn luyện được tăng cường. Tính đến năm 2020, tỉnh đã hỗ trợ 191,7 tỷ đồng tổng xây dựng nhà luyện tập thể dục thể thao xã, phường, thị trấn; sân thể thao đơn giản, tổ chức các hoạt động thể thao quần chúng.

Đặc biệt, công tác phòng, chống dịch bệnh được triển khai rộng khắp, giám sát dịch bệnh được thực hiện ở cả 3 tuyến nhằm phát hiện và xử lý kịp thời. Công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19 đã được các cấp, các ngành khẩn trương, quyết liệt thực hiện điều tra dịch tễ, giám sát, khoanh vùng, cách ly, điều trị khỏi các trường hợp mắc và dịch bệnh được khống chế, kiểm soát tốt. Các chương trình mục tiêu y tế - dân số tiếp tục được triển khai có hiệu quả, nhiều chỉ tiêu vượt mức trung bình của cả nước. Chất lượng khám, chữa bệnh được nâng lên. Tinh thần thái độ phục vụ người bệnh có nhiều tiến bộ. Các đơn vị ngành y tế đã cải cách thủ tục hành chính, công khai, minh bạch thu giá dịch vụ y tế, giảm thời gian chờ đợi của người bệnh.

Đồng thời, công tác giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm tiếp tục được quan tâm thực hiện. Hoạt động hỗ trợ tư vấn, giới thiệu việc làm được tăng cường thông qua sàn giao dịch việc làm tại các huyện, thành phố và sàn giao dịch việc làm online. Các dự án vay vốn tạo việc làm, hỗ trợ đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài và các chính sách hỗ trợ giải quyết việc làm được thực hiện hiệu quả. Giai đoạn 2016-2020, ước toàn tỉnh giải quyết việc làm cho khoảng 24.500 lượt người/năm, vượt mục tiêu kế hoạch đã đề ra (từ 19.000 - 20.000 người/năm). Kết quả giải quyết việc làm đã góp phần chuyển dịch cơ cấu lao động, cơ cấu kinh tế, nâng cao thu nhập, giảm nghèo, đảm bảo an sinh xã hội và góp phần vào mục tiêu phát triển bền vững của tỉnh.

Cùng với đó, chính sách giảm nghèo của tỉnh ngày càng được quan tâm. Các phong trào: "Tương thân, tương ái", "Quỹ vì người nghèo", "Cả nước chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau" được tổ chức thường xuyên và thu hút sự hưởng ứng của xã hội. Các cấp, các ngành trong tỉnh đã tổ chức thực hiện tốt các cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất, tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản của hộ nghèo, hộ cận nghèo. Hỗ trợ xây dựng hơn 100 căn nhà cho hộ nghèo có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn mỗi năm; hỗ trợ các hộ đồng bào dân tộc về cây giống, vật tư nông nghiệp, hỗ trợ các công trình cấp nước nhỏ lẻ... Nhờ đó, tỷ lệ hộ nghèo giảm nhanh, từ 3,93% năm 2016 xuống còn 0,82% năm 2020; 100% đối tượng thuộc hộ nghèo, hộ mới thoát nghèo và hộ cận nghèo được thụ hưởng các chính sách về y tế, giáo dục và trợ giúp pháp lý kịp thời, tiếp cận thông tin, nước sạch; 100% hộ nghèo, hộ cận nghèo đủ điều kiện và có nhu cầu vay vốn để đầu tư sản xuất, kinh doanh được hỗ trợ vay vốn tín dụng ưu đãi từ Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh.../.

Vĩnh Phúc thực hiện tinh gọn bộ máy gắn với nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Vĩnh Phúc khóa XVI, Vĩnh Phúc là một trong số ít các tỉnh đã tiên phong xây dựng và ban hành Đề án số 01, ngày 30/11/2016 về sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh giai đoạn 2016-2021.

Qua 4 năm triển khai thực hiện Đề án số 01, với quyết tâm chính trị cao của Thường trực, Ban Thường vụ Tỉnh ủy; sự vào cuộc tích cực của các cấp, các ngành và sự đồng thuận của cán bộ, đảng viên và nhân dân; việc sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế của Vĩnh Phúc đã thu được nhiều kết quả quan trọng. Thông qua triển khai Đề án, tổ chức bộ máy các cơ quan, đơn vị đã khoa học, gọn gàng hơn, giảm nhiều đầu mối trực thuộc, đã bước đầu khắc phục được sự chồng chéo trong thực thi nhiệm vụ giữa các phòng, ban, đơn vị; qua đó góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả giải quyết công việc. Số lượng biên chế, nhất là người hoạt động không chuyên trách cấp xã, thôn, tổ dân phố đã giảm nhiều, giúp bộ máy được gọn nhẹ hơn, thu nhập của người lao động được tăng thêm. Đặc biệt, thông qua tinh giản, ý thức về vị trí, vai trò, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi công vụ được nâng lên. Nhờ đó, tỉnh đã tiết kiệm được hàng trăm tỷ đồng kinh phí ngân sách để tái đầu tư và nâng cao đời sống cho cán bộ, nhất là người hoạt động không chuyên trách cấp xã, thôn, tổ dân phố.

Về sắp xếp, tinh gọn bộ máy: 100% các cơ quan hành chính cấp tỉnh, cấp huyện đã được quy định lại chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức theo quy định. Toàn tỉnh đã giải thể, sáp nhập và giảm 58 phòng chuyên môn thuộc sở, ban, ngành, chi cục; giảm 10 phòng chuyên môn cấp huyện; kiện toàn lại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và UBND cấp huyện đã kiện toàn Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa theo Nghị định số 61/2018/NĐ-CP của Chính phủ; giảm 111 đơn vị sự nghiệp công lập. Sáp nhập xã Tân Cương và Phú Thịnh thuộc huyện Vĩnh Tường thành xã Tân Phú và sau khi sắp xếp lại thì toàn tỉnh có 136 đơn vị hành chính cấp xã (giảm 1 xã). Về sắp xếp thôn, tổ dân phố, HĐND tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 43/NQ-HĐND, qua đó đã sáp nhập 272/274 thôn, tổ dân phố (đạt 99,3%) thành 130 thôn, tổ dân phố, giảm 142 thôn, tổ dân phố.

Về tinh giản biên chế: Từ năm 2015 đến nay, toàn tỉnh đã thực hiện cắt giảm 1.714 chỉ tiêu công chức, viên chức, hợp đồng lao động. Tinh giản biên chế 288 trường hợp theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP và Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 của Chính phủ; nghỉ thôi việc theo nguyện vọng và hưởng chính sách hỗ trợ theo các Nghị quyết của HĐND tỉnh đối với 1.318 trường hợp; UBND các huyện, thành phố đã hoàn thành việc sắp xếp những người hoạt động không chuyên trách tại những thôn, tổ dân phố mới theo Nghị quyết số 22/2017/NQ-HĐND ngày 17/7/2017, đến nay, toàn tỉnh hiện có 7.227 người (1.023 người cấp xã, 6.204 người ở thôn, tổ dân phố), giảm 11.473 người so với trước khi thực hiện Nghị quyết.

Về nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức: UBND tỉnh đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương thường xuyên chủ động, rà soát, sắp xếp, bố trí đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đảm nhận nhiệm vụ phù hợp với trình độ chuyên môn đào tạo, năng lực công tác, đáp ứng yêu cầu vị trí việc làm; thực hiện phân công, cơ cấu lại từng vị trí việc làm theo chức năng nhiệm vụ đảm bảo hợp lý về chuyên môn, chức danh nghề nghiệp, độ tuổi, giới tính. Công tác tuyển dụng được thực hiện bằng hình thức thi tuyển và theo vị trí việc làm, đảm bảo theo nguyên tắc chỉ tuyển dụng trong phạm vi số biên chế được giao và thay thế không quá 50% số tinh giản biên chế, nghỉ hưu đúng tuổi, thôi việc theo quy định; đã tổ chức 199 lớp đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức với 24.980 học viên, hiện nay, 100% cán bộ, công chức, viên chức cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã đạt chuẩn theo quy định.

Việc sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế của Vĩnh Phúc đã thu được nhiều kết quả quan trọng

Về nâng cao trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương hành chính và đạo đức công vụ của cán bộ, công chức, viên chức: UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 150/KH-UBND ngày 23/9/2019 về việc triển khai thực hiện phong trào "Cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Vĩnh Phúc thi đua thực hiện văn hóa công sở giai đoạn 2019-2025" nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về ý thức và hành động, nâng cao ý thức, đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp của cán bộ, công chức, viên chức./.

Tin tức

PCAOB ban hành ấn phẩm cho kiểm toán viên

Mới đây, Ủy ban Giám sát kế toán các công ty đại chúng Hoa Kỳ (PCAOB) đã phát hành một ấn phẩm mới có tên "Những lưu ý cho kiểm toán viên trong tình hình đại dịch Covid-19". Ấn phẩm cung cấp thông tin chi tiết từ các đợt thanh tra, kiểm tra gần đây của PCAOB, đồng thời đưa ra những chú ý cho các kiểm toán viên để củng cố và cải thiện hoạt động, nhằm thích nghi với mọi điều kiện làm việc thách thức nhất.■

(Theo pcaob)

Canada: Nova Scotia nhận kết quả kiểm toán "sạch"

Quyền Tổng Kiểm toán tỉnh Nova Scotia (Canada) cho biết, bất chấp những ảnh hưởng nặng nề của đại dịch, chính quyền tỉnh đã hoàn thành Báo cáo tài chính năm 2019-2020 đúng hạn, kịp thời phục vụ công tác kiểm toán. Tỉnh đã nhận được kết quả kiểm toán tích cực cho năm thứ 20 liên tiếp. Bên cạnh đó, tỉnh cũng nhận những thiếu sót còn tồn đọng trong năm qua và đã sớm lên kế hoạch khắc phục kịp thời.■

(Theo oag-ns.ca)

Australia: Cần củng cố công tác vệ sinh phòng dịch

Vừa qua, Viện Y tế và Phúc lợi Australia đã công bố một Báo cáo kiểm toán và chỉ trích nhiều cán bộ, bác sĩ, nhân viên ngành y tại các bệnh viện, cơ sở y tế không đáp ứng các tiêu chuẩn về vệ sinh phòng dịch từ tháng 4 đến tháng 6/2020. Chỉ 79,5% bác sĩ và 74,5% nhân viên cứu thương đảm bảo vệ sinh tay trong quá trình làm việc. Tình trạng này có thể ảnh hưởng lớn đến công tác phòng, chống Covid-19 lây lan tại chính các cơ sở y tế.■ *(Theo abc.net.au)*

Tin vắn

▸▸▸ Cuộc họp lần thứ 20 của Nhóm công tác về Kiểm toán môi trường của Tổ chức quốc tế Các cơ quan Kiểm toán tối cao sẽ diễn ra trực tuyến trong ba ngày, từ ngày 19 - 21/01/2021.■

(Theo INTOSAI)

▸▸▸ Hội đồng Báo cáo tài chính Anh vừa phạt hãng kiểm toán Grant Thornton tại Anh 3 triệu Bảng vì để xảy ra nhiều sai sót trong việc tuân thủ các chuẩn mực đạo đức từ năm 2014-2017.■

(Theo FRC)

▸▸▸ Hãng kiểm toán KPMG mới công bố tổng doanh thu đạt 29,22 tỷ USD cho năm tài chính kết thúc ngày 30/9/2020.■ *(Theo KPMG)*

YẾN NHI

PAKISTAN:

Lỗ hàng triệu USD tại Tổng công ty Hệ thống các cửa hàng tiện ích

❒ THANH XUYÊN

Tổng công ty Hệ thống các cửa hàng tiện ích (USC) - một công ty con trực thuộc Bộ Công nghiệp Pakistan - vừa bị lên án khi để xảy ra khoản lỗ trị giá tới 700 triệu Rupi Pakistan (PKR), tương đương 4,4 triệu USD, trong quá trình mua một số sản phẩm được trợ giá chỉ trong 3 tháng (từ tháng 01 đến tháng 3/2020).

USC lợi dụng chương trình trợ giá của Chính phủ *Ảnh: thenews.com.pk*

Nhiều khoản lỗ lớn trong thời gian ngắn

Tháng 01/2020, Thủ tướng Pakistan Imran Khan đã phê duyệt một gói ngân sách hỗ trợ giá cho các sản phẩm tiêu dùng thiết yếu lên tới 7 tỷ Rupi. Dù được trợ giá, USC vẫn để xảy ra tình trạng giá của nhiều sản phẩm như bơ, sữa và dầu ăn đột ngột tăng vọt vào tháng 01, 02 và 3/2020. Ngay sau đó, Tổng công ty đã tiến hành một cuộc kiểm toán nội bộ để tìm hiểu về tình trạng trên.

Các kiểm toán viên được yêu cầu điều tra các đợt thay đổi giá bất thường tại đây, cụ thể: tiến hành xem xét tất cả các giao dịch từ tháng 01 đến tháng 3/2020 trong hệ thống kế toán của USC để xem xét tình hình biến động giá mua và giá bán đối với các sản phẩm bơ, sữa, dầu ăn đã được USC thay đổi, đồng thời tính toán số tiền lỗ, lãi của Tổng công ty.

Cuộc kiểm toán nội bộ phát hiện khoản lỗ 700 triệu Rupi xuất hiện trong quá trình một số cán bộ của Tổng công ty thu mua các sản phẩm này, sau đó, thỏa thuận bí mật với các nhà cung cấp về việc điều chỉnh giá mới và tiến hành niêm yết giá tiền chênh lệch cao hơn giá thu mua để trục lợi cá nhân.

Điển hình, trong tháng 01 và 02/2020, USC đã phê duyệt mức giá sản phẩm được sửa đổi tăng lên của nhiều nhãn hiệu và nhà cung cấp khác nhau. Thay vì nhận số lượng hàng đã đặt trước với mức giá thấp hơn, các cán bộ thu mua đã đặt những đơn hàng mới với giá cao hơn gây ra khoản lỗ gần 129,11 triệu Rupi.

Theo Báo cáo kiểm toán, USC đã bị thiệt hại thêm 378 triệu Rupi sau khi phê duyệt một khoản ưu đãi cao quá mức được cho là không đáng có cho một nhà cung cấp có tên Công ty TNHH M/S IFFCO để mua sản phẩm bơ Hayat. Đáng chú ý là Ban Lãnh đạo USC đã chấp thuận "chi phí vượt quá mong đợi của nhà cung cấp", USC đã trả thêm 37 Rupi/kg bơ so với giá cũ.

Báo cáo kiểm toán cho biết: "USC đã phải chịu một khoản lỗ lớn lên đến 700 triệu PKR, nguyên nhân chủ yếu là do các cán bộ có trách nhiệm của Tổng công ty không tuân thủ các điều khoản trong hợp đồng đã ký kết với các nhà cung cấp từ ban đầu; không tiến hành đàm phán giá với nhiều nhà cung cấp để đạt được giá mua hàng cạnh tranh nhất giúp tiết kiệm chi phí cho cơ quan; quy trình đặt hàng lỏng lẻo, không thực hiện bất kỳ bước thẩm định giá sản phẩm nào".

Cần tiếp tục điều tra hành vi tham nhũng

Các kiểm toán viên khẳng định rằng, những khoản lỗ trên được phát hiện sau khi kiểm toán một phòng ban của bộ phận thu mua. Nếu tiến hành cuộc kiểm toán trên phạm vi rộng hơn và nếu cuộc kiểm toán kéo dài hơn 3 tháng, đến hết năm 2020, khoản lỗ này chắc chắn chưa dừng lại ở đó, số tiền lỗ có thể lên đến hàng tỷ Rupi.

Báo cáo kiểm toán cho biết thêm: "Nhiều bộ phận của Tổng công ty đã và đang bao che cho những thiếu sót, sai phạm như: một số cán bộ luôn dành ưu đãi quá mức cho các nhà cung cấp thân quen; những hồ sơ quan trọng không được chuẩn bị đầy đủ, thậm chí nhiều giấy tờ được làm giả...

Các kiểm toán viên của USC đề cập đến khả năng nạn tham nhũng đã đục khoét ngân sách của cơ quan trong một thời gian dài và cho rằng, cần thực hiện một cuộc kiểm toán chuyên sâu hơn để điều tra kỹ lưỡng về vấn đề này, để tìm ra những nhân viên vi phạm pháp luật nếu có.

Đặc biệt, nhóm kiểm toán viên nội bộ nhấn mạnh rằng, cần tiến hành một cuộc kiểm toán xem xét khoản tiền hơn 29 tỷ Rupi được chi cho việc mua các sản phẩm bơ và dầu từ hàng chục nhà cung cấp vào tháng 11/2020. Một cuộc kiểm toán chi tiết sẽ làm sáng tỏ khoản tiền khổng lồ trên đã được chi tiêu như thế nào, có vi phạm pháp luật không cũng như xác định rõ trách nhiệm của những cán bộ, nhân viên có liên quan.■

(Theo thenews.com.pk và tổng hợp)

HOA KỲ:

Nhiều sai phạm tồn đọng tại các doanh nghiệp, tổ chức y tế

Sau một thời gian dài bị trì hoãn từ năm 2016-2017, ngày 17/12 vừa qua, kết quả cuộc kiểm toán tuân thủ xem xét việc thực hiện Đạo luật về trách nhiệm giải trình và cung cấp dịch vụ bảo hiểm y tế (HIPAA) của các tổ chức, DN hoạt động trong lĩnh vực y tế mới được Văn phòng Dân quyền của Bộ Y tế và Dịch vụ nhân sinh Hoa Kỳ công bố.

Theo đó, Văn phòng Dân quyền chỉ trích 166 cơ quan, tổ chức và 41 DNNN hoạt động trong lĩnh vực y tế đã để xảy ra nhiều sai phạm. Trước đây, các cơ quan này từng nhiều lần bị nhắc nhở trong các cuộc thanh tra hằng năm do Bộ thực hiện.

Cuộc kiểm toán chỉ ra nhiều vấn đề bất cập, trong đó nhấn mạnh công tác giám sát, đánh giá, giải quyết rủi ro của các tổ chức, DN y tế rất yếu kém; tình trạng bệnh nhân không được cấp quyền truy cập vào hồ sơ y tế cá nhân... đã kéo dài suốt 4 năm qua và hiện vẫn tồn đọng. Bên cạnh đó, các tổ chức cũng bị chỉ trích vì không chú trọng công tác bảo mật thông tin của từng cá nhân; không gửi thông báo kịp thời mỗi khi người dân để xảy ra vi phạm…

Theo Báo cáo kiểm toán tuân thủ, chỉ 2% các tổ chức, DN trên đáp ứng đầy đủ các yêu cầu cần thiết như: quyền được theo dõi thông tin và tình hình sức khỏe trong hồ sơ cá nhân, đảm bảo thông tin cá nhân luôn được bảo mật.

Ông Roger Severino - Giám đốc Văn phòng Dân quyền của Bộ - cho biết: "Chúng tôi sẽ tiếp tục đưa ra các biện pháp hỗ trợ việc thực thi những quy định của Đạo luật HIPAA. Các tổ chức, DN hoạt động trong lĩnh vực y tế cần nghiêm túc hơn trong việc xác định các rủi ro liên quan đến công tác bảo mật thông tin y tế, đồng thời hỗ trợ bệnh nhân được quyền truy cập kịp thời vào hồ sơ y tế của họ".

Hiện Văn phòng chưa đưa ra lời giải thích về lý do phát hành Báo cáo kiểm toán muộn cũng như chưa tiết lộ các kế hoạch kiểm toán trong thời gian tới.■

(Theo govinfosecurity.com)

TUỆ LÂM

KIỂM TOÁN KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC

Tổng biên tập: ĐỖ HỒNG CÔNG
Phó Tổng biên tập: MAI HẢI ĐƯỜNG

Trụ sở: 111 Trần Duy Hưng - Cầu Giấy - Hà Nội
Email: baokiemtoan@sav.gov.vn
Website: baokiemtoannhanuoc.vn, www.auditnews.vn
Điện thoại: Phòng Trị sự: (024) 6282 2100, Phòng Báo điện tử: 6276 7891
Phòng Thư ký toà soạn: 6282 2112, Phòng Phát hành - Quảng cáo: 6282 2201
Phòng Phóng viên: 6282 2202, Phòng Chuyên đề: 6282 2110; Fax: (024) 6282 2191

Tài khoản: Báo Kiểm toán - 2601 0000 056239
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Mỹ Đình
Giấy phép hoạt động báo chí in: Số 806/GP-BTTTT ngày 14/5/2012 của Bộ Thông tin và Truyền thông
Chế bản vi tính tại Tòa soạn
In tại Công ty TNHH MTV In Quân đội 1
Giá: 5.800đ